Thứ hai ngày 21 tháng 10 năm 2024

**Tiết Hoạt động trải nghiệm**

**SINH HOẠT DƯỚI CỜ: CHÀO MỪNG NGÀY PHỤ NỮ VIỆT NAM 20-10**

1. **YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Hiểu được lịch sử và ý nghĩa của ngày Phụ nữ Việt Nam 20-10. Tự tin, hào hứng tham gia biểu diễn văn nghệ hoặc cổ vũ các bạn biểu diễn.

- NL tự chủ và tự học, NL giao tiếp và hợp tác, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo, NL thiết kế và tổ chức hoạt động.

- Thể hiện được tình cảm, sự trân trọng đối với mẹ, cô và những người phụ nữ Việt Nam.

- Nhân ái, chăm chỉ, trách nhiệm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY – HỌC**

**1. Giáo viên:** Chương trình, kịch bản hoạt cảnh

**2. Học sinh:** Đóng hoạt cảnh

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY –HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **T/g** | **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **5p** | **A. HOẠT ĐỘNG MỞ ĐẦU**  **Khởi động**  - Cho HS sắp xếp chỗ ngồi từng lớp trên sân trường qua bài hát: Cô và mẹ  <https://youtu.be/LiAiF_y3KEM?si=TWmdR_qZgaakk-WA> | - Thực hiện. |
| **25P** | **B. HOẠT ĐỘNG KHÁM PHÁ**  **a) Mục tiêu:**  - Hiểu được lịch sử và ý nghĩa của ngày Phụ nữ Việt Nam 20-10.  - Tự tin, hào hứng tham gia biểu diễn văn nghệ hoặc cổ vũ các bạn biểu diễn.  **b) Cách tiến hành**  **1. Thực hiện nghi lễ chào cờ:**  - Người điều hành chính: Tổng phụ trách  - Người phối hợp: Tập thể giáo viên nhà trường.  - GV cho HS ổn định tổ chức, nhắc nhở HS chỉnh đốn hàng ngũ, trang phục để thực hiện nghi chào cờ.  - Phối hợp tổ chức Lễ chào cờ.  **2. Tham gia trình diễn hoạt cảnh: Chào mừng Ngày Phụ nữ Việt Nam 20-10**  **- Tổng phụ trách Đội tổ chức cho một nhóm HS trình diễn hoạt cảnh đã chuẩn bị trước có nội dung về chủ đề Chào mừng Ngày Phụ nữ Việt Nam 20-10 (GV có thể sáng tạo nhiều kịch bản có nội dung liên quan để HS trình diễn trước toàn trường.)**  + Tổ chức cho đại diện các khối lớp biểu diễn các tiết mục văn nghệ chào mừng ngày Phụ nữ Việt Nam 20-10. Khuyến khích các tiết mục đa dạng: hát, múa, diễn tiểu phẩm....  + Khách mời chia sẻ về lịch sử và ý nghĩa của ngày Phụ nữ Việt Nam 20-10.  + HS đặt câu hỏi giao lưu với khách mời, chia sẻ cảm xúc và niềm tự hào về những điều phi thường mà phụ nữ Việt Nam đã làm được.  + Tổ chức cho đại diện HS nói lời chúc mừng những người phụ nữ nhân ngày Phụ nữ Việt Nam 20-10. | - HS chỉnh đốn hàng ngũ để chào cờ  - Chào cờ, hát Quốc ca, Đội ca.  - Đội văn nghệ các khối lớp trình diễn hoạt cảnh.  - HS toàn trường quan sát, theo dõi. |
| **5P** | **C. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG**  **a) Mục tiêu:**  **- Chia sẻ cảm nghĩ sau khi tham gia hoạt cảnh**  - Thể hiện được tình cảm, sự trân trọng đối với mẹ và cô giáo  **b) Cách tiến hành**  **- GV tổ chức cho HS chia sẻ cảm nghĩ sau khi tham gia hoạt cảnh:**  + Cảm xúc của em sau khi tham gia/xem hoạt cảnh thế nào?  + Qua hoạt cảnh hôm nay, em muốn nói điều gì với mẹ và cô giáo của em?  + Em sẽ làm gì để thể hiện lòng biết ơn và sự yêu quý đối với mẹ và cô giáo của em?  - Tổng phụ trách chốt nội dung hoạt cảnh, giáo dục HS lòng kính yêu và biết ơn bà, mẹ và cô giáo. | - Một số HS chia sẻ cảm nghĩ trước toàn trường.  - HS liên hệ bản thân.  - HS lắng nghe. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY**

**………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………**

**Tiết Tiếng Việt**

**BÀI 4. CÓ CHÍ THÌ NÊN**

**CHIA SẺ VỀ CHỦ ĐIỂM** (15 phút)

**1. Trò chơi: Đuổi hình bắt chữ**

###### **1.1. Tìm từ ngữ thích hợp thay cho hình gợi ý để hoàn chỉnh các câu tục ngữ**

- Mời 1 – 2 HS đọc Câu hỏi 1 của phần Chia sẻ.

**\*** Tổ chức cho HS chơi trò chơi **Đuổi hình bắt chữ**

- GV nêu luật chơi (kết hợp chỉ câu 1): Có 2 câu tục ngữ a, b. Trong 2 câu tục ngữ đó có 3 hình ảnh tương ứng với 3 từ khoá. Nhiệm vụ của các em là thay các hình ảnh đó bằng từ thích hợp để hoàn chỉnh 2 câu tục ngữ trên cả về nội dung và cấu tạo.

- Yêu cầu HS thảo luận nhóm đôi trong 2 phút, tìm từ thay cho hình.

- Đại diện một số nhóm báo cáo kết quả (có thể tổ chức trò chơi hỏi đáp / “Ai nhanh, ai đúng” / ...); các HS khác nêu ý kiến.

- GV hỏi: Vì sao nhóm em lại chọn từ “vàng” thay cho hình ảnh này? (Hỏi tương tự với 2 hình còn lại) – HS nêu ý kiến.

- GV có thể giải thích về các hình vẽ, nếu cần: Đó là hình thỏi vàng (vàng là kim loại chịu nhiệt cao, không bị chảy trong ngọn lửa thông thường; người ta thường dùng lửa để kiểm tra vàng thật hay vàng giả), cánh tay (thể hiện sức lực), mái chèo (người vững tay chèo mới đưa được con thuyền ra khỏi chỗ có sóng lớn).

- GV nhận xét, chốt đáp án đúng.

- GV chiếu 2 câu tục ngữ đã hoàn chỉnh (nếu có điều kiện) hoặc gắn bảng phụ có viết sẵn 2 câu tục ngữ đã hoàn chỉnh. - Mời HS đọc lại.

##### Đáp án:

a) Lửa thử **vàng**, gian nan thử **sức**.

b) Chớ thấy sóngcả mà ngã tay **chèo**.

###### **1.2. Trao đổi: Hai câu tục ngữ trên khuyên ta điều gì?**

- Mời 1 HS đọc Câu hỏi 2 trong phần Chia sẻ.

- Yêu cầu HS trao đổi trong nhóm đôi, trả lời CH 2.

Nếu HS lúng túng, GV có thể gợi ý để HS tìm nội dung phù hợp với mỗi câu tục ngữ mới hoàn thành. VD: GV cho 4 nội dung gợi ý sau đây để HS chọn 2 nội dung phù hợp với 2 câu tục ngữ: (1) Không nên cho vàng vào lửa vì làm như vậy sẽ khiến vàng bị chảy; (2) Chớ nản lòng khi gặp khó khăn vì khó khăn tôi luyện con người; (3) Đừng thấy khó khăn mà bỏ mục tiêu đã chọn; (4) Không nên chèo thuyền ở nơi có sóng lớn.

- Gọi đại diện một số nhóm HS nêu ý kiến; các HS khác bổ sung.

- GV nhận xét, nêu câu trả lời đúng:

a) Câu tục ngữ Lửa thử vàng, gian nan thử sức khuyên ta chớ nản lòng khi gặp khó khăn.

b) Câu tục ngữ Chớ thấy sóng cả mà ngã tay chèo khuyên ta quyết tâm theo đuổi mục tiêu đã chọn.

##### **2. Giáo viên giới thiệu chủ điểm và Bài đọc 1**

Qua trò chơi Đuổi hình bắt chữ, các em đã hoàn chỉnh được hai câu tục ngữ nói về ý chí, nghị lực. Những câu tục ngữ đó khuyên chúng ta kiên trì vượt qua thử thách, không nản lòng khi gặp khó khăn. Bài học 4 **Có chí thì nên** sẽ giúp các em hiểu kĩ hơn về ý chí và nghị lực. Trước hết, hôm nay, cô (thầy) và các em sẽ đọc bài Sự tích dưa hấu, một câu chuyện rất thú vị và có ý nghĩa rất sâu sắc. Chúng ta cùng đọc để biết câu chuyện đó hay và có ý nghĩa như thế nào nhé!

**BÀI ĐỌC 1**

**SỰ TÍCH DƯA HẤU (2 tiết)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Đọc thành tiếng trôi chảy toàn bài. Phát âm đúng các từ ngữ có âm, vần, thanh mà HS địa phương dễ viết sai. Ngắt nghỉ hơi đúng. Thể hiện được tình cảm, cảm xúc phù hợp với nội dung bài đọc. Tốc độ đọc 90 – 95 tiếng / phút. Đọc thầm nhanh hơn lớp 4.

- Hiểu nghĩa của các từ ngữ khó trong bài. Hiểu nội dung và ý nghĩa của bài đọc: Thông qua sự tích dưa hấu, bài đọc đề cao tinh thần tự lực, quyết tâm vượt qua mọi khó khăn để thành công; Phát hiện được những từ ngữ và chi tiết hay; bày tỏ được sự yêu thích đối với những chi tiết, hình ảnh ấy.

**-** Năng lực giao tiếp và hợp tác: Chủ động trao đổi, thảo luận với bạn để tìm hiểu nghĩa các từ khó, từ ít dùng; biết cùng các bạn thảo luận nhóm; trả lời các câu hỏi đọc hiểu trong bài; Năng lực tự chủ và tự học: Chủ động tìm hiểu bài đọc để trả lời đúng các CH đọc hiểu; Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Chủ động tìm hiểu bài đọc để nói đúng các phẩm chất của vợ chồng Mai An Tiêm, nêu đúng ý nghĩa bài đọc để con người học tập theo.

- Phẩm chất chăm chỉ: Thể hiện ở tinh thần quyết tâm khắc phục khó khăn, cố gắng học tập và lao động.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV chuẩn bị: máy tính, máy chiếu, tranh minh hoạ nội dung bài đọc.

- HS chuẩn bị: SGK Tiếng Việt 5 (tập một); vở ô li hoặc vở bài tập Tiếng Việt 5

**III.** **CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **T/g** | **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **5p** | **A. HOẠT ĐỘNG MỞ ĐẦU**  **- GV đưa quả dưa hấu thật cho HS quan sát và hỏi: Đây là quả gì?**  **- GV giới thiệu bài:** Hẳn là các em đã nhiều lần được ăn những miếng dưa hấu đỏ tươi, mát lành và ngọt lịm. Các em có biết ai là người tìm ra giống dưa quý đó không? Hôm nay, các em cùng đọc bài Sự tích dưa hấu để có câu trả lời. Ngoài việc giải thích về nguồn gốc của trái dưa hấu, câu chuyện còn cho chúng ta biết một tấm gương về ý chí và nghị lực vượt qua khó khăn. Các em hãy đọc bài để biết đó là ai nhé! | - HS quan sát, trả lời: Quả dưa hấu  - HS lắng nghe GV giới thiệu, đọc thầm đề bài và xem tranh minh hoạ ở SGK/52, 53 |
| **15p** | **B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN** **THỨC**  **Mục tiêu:**  - Đọc thành tiếng trôi chảy toàn bài. Phát âm đúng các từ ngữ có âm, vần, thanh mà HS địa phương dễ viết sai. Ngắt nghỉ hơi đúng. Thể hiện được tình cảm, cảm xúc phù hợp với nội dung bài đọc.  - Hiểu nghĩa của các từ ngữ khó trong bài  - Hiểu được nội dung và ý nghĩa của bài đọc  **Hoạt động 1: Đọc thành tiếng**  **\*Cách tiến hành:**  - GV đọc mẫu, kết hợp giải nghĩa từ ngữ khó và những từ ngữ khác, nếu thấy cần thiết đối với HS địa phương, ví dụ: nhún nhường, chịu thương chịu khó, hoang vu, trời luôn có mắt…    - GV tổ chức cho HS chia đoạn và đọc nối tiếp các đoạn theo nhóm.  Bài đọc gồm 4 đoạn: + Đoạn 1: từ đầu đến ... ra một đảo xa. ; + Đoạn 2: từ Hôm đặt chân lên bãi cát... đến ... làm thức ăn. ; + Đoạn 3: từ Một hôm, có chiếc thuyền đánh cá... đến ... đầy đủ như xưa. ; + Đoạn 4: Phần còn lại.  - GV tổ chức và hướng dẫn cho HS luyện đọc theo nhóm 4.  + GV chia nhóm, yêu cầu từng nhóm HS đọc bài, mỗi nhóm 4 em đọc tiếp nối đến hết bài.  + GV sửa lỗi phát âm, uốn nắn tư thế đọc cho HS. Nhắc HS ngắt nghỉ hơi ở các dấu chấm, dấu phẩy, giọng đọc phù hợp với nhân vật.  - GV mời đại diện nhóm đọc (ít nhất là 2 nhóm), sau đó cho các HS khác nhận xét.  - GV nhấn mạnh vào những từ ngữ khó đọc và những từ ngữ dễ mắc lỗi sai khi đọc: tin dùng, nhún nhường, đày, tiếng đồn, dò xét, …  - GV gọi 1 HS đọc toàn bài  **Hoạt động 2: Đọc hiểu**  **\*Cách tiến hành:**  - GV mời 5 HS tiếp nối nhau đọc to, rõ ràng 5 câu hỏi  - GV giao nhiệm vụ cho HS đọc thầm bài đọc, thảo luận nhóm 4 người theo các câu hỏi tìm hiểu bài. HS trả lời câu hỏi bằng trò chơi Phỏng vấn.  - GV cho HS thực hiện trò chơi Phỏng vấn  + Mỗi nhóm cử 1 đại diện tham gia.  + Đại diện nhóm 1 đóng vai phóng viên, phỏng vấn đại diện nhóm 2. Nhóm 2 trả lời, sau đó đổi vai.  1. Vì sao Vua Hùng tin dùng và gả con gái nuôi cho Mai An Tiêm?  2. Vì sao gia đình Mai An Tiêm bị nhà vua đày ra đảo xa?  3. Theo em, phẩm chất nào đã giúp vợ chồng Mai An Tiêm vượt qua khó khăn?  4. Em thích câu nói nào của Mai An Tiêm? Vì sao?  5. Chi tiết nhà vua khen thầm và cho triệu gia đình Mai An Tiêm trở về nói lên điều gì?  - GV nhận xét, đánh giá, khen ngợi và động viên HS các nhóm. GV chốt lại 5 câu hỏi trên.  - GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi: Qua việc trả lời các câu hỏi trên, em hãy cho biết bài đọc muốn nói với các em điều gì?.  - Gọi HS nhắc lại nội dung bài đọc | - HS lắng nghe GV đọc mẫu, đọc thầm theo.  - HS cùng GV giải nghĩa từ khó:  + Nhún nhường: khiêm tốn trong quan hệ giao tiếp.  + Chịu thương chịu khó: chăm chỉ, cố gắng lao động, không ngại khó khăn, vất vả.  + Hoang vu: (vùng đất) bỏ không, cây cỏ mọc tự nhiên, chưa hề có tác động của con người.  + Trời luôn có mắt: ý nói cuộc đời rất công bằng, người tốt nhất định không phải chịu thiệt thòi, kẻ xấu không thể mãi đắc ý.  - HS cùng GV chia đoạn.  - HS luyện đọc đoạn theo nhóm 4.  - Một số nhóm đọc to trước lớp theo yêu cầu của GV. Các nhóm còn lại nhận xét bạn đọc.  - Học sinh phát hiện những từ khó đọc; Thực hành luyện đọc từ khó.  - 1 HS đọc toàn bài. Cả lớp đọc thầm.  - HS đọc nối tiếp 5 câu hỏi theo yêu cầu của GV.  1. Vì sao Vua Hùng tin dùng và gả con gái nuôi cho Mai An Tiêm?  2. Vì sao gia đình Mai An Tiêm bị nhà vua đày ra đảo xa?  3. Theo em, phẩm chất nào đã giúp vợ chồng Mai An Tiêm vượt qua khó khăn?  4. Em thích câu nói nào của Mai An Tiêm? Vì sao?  5. Chi tiết nhà vua khen thầm và cho triệu gia đình Mai An Tiêm trở về nói lên điều gì?  - HS đọc thầm bài đọc, thảo luận nhóm 4 người theo các câu hỏi tìm hiểu bài.  - HS thực hiện trò chơi Phỏng vấn  + Vì Mai An Tiêm rất tài giỏi.  + Vì Mai An Tiêm nói rằng những điều mình có được là nhờ chịu thương chịu khó; có kẻ ghen ghét, tâu với Vua Hùng, khiến Vua nghĩ rằng Mai An Tiêm vô ơn.  + HS nói theo suy nghĩ cá nhân. VD: Đó là phẩm chất chăm chỉ / quyết tâm / không chịu đầu hàng khó khăn / thông minh, sáng tạo / ...  + HS nói theo suy nghĩ cá nhân. VD:  Em thích câu nói “Tất cả cũng là nhờ chịu thương chịu khó thôi.”. Vì câu nói đó cho thấy Mai An Tiêm rất chăm chỉ / tự tin vào những nỗ lực của mình. / Vì câu nói đó cho thấy Mai An Tiêm rất khiêm tốn. / ...  Em thích hai câu “Trời luôn có mắt. Nàng đừng lo!”. Vì hai câu nói đó cho thấy Mai An Tiêm rất tự tin / rất quyết tâm / rất dũng cảm / rất mạnh mẽ. / Vì hai câu nói đó cho thấy Mai An Tiêm là người rất bình tĩnh / không bao giờ lùi bước trước khó khăn. / Vì hai câu nói đó cho thấy Mai An Tiêm rất tin vào lẽ công bằng. / …  + HS nói theo suy nghĩ cá nhân. VD: Ý chí, nghị lực có thể giúp con người vượt qua mọi khó khăn. / Ý chí, nghị lực có thể giúp con người thành công. / Ý chí, nghị lực của một người có thể khiến người khác chuyển từ tức giận thành yêu thương. / ...  - HS lắng nghe  - 2-3 HS trả lời: **Thông qua sự tích dưa hấu, bài đọc đề cao tinh thần tự lực, quyết tâm vượt qua mọi khó khăn để thành công.**  - HS nhắc lại |
| **30p** | **C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP**  **Mục tiêu:**  - HS đọc diễn cảm bài đọc; ngắt nghỉ hơi đúng; nhấn giọng ở những từ ngữ quan trọng; thể hiện giọng đọc phù hợp.  **Hoạt động 3: Đọc diễn cảm bài đọc**  **\*Cách tiến hành:**  - Mời 4 HS đọc diễn cảm nối tiếp từng đoạn trong bài đọc.  - GV hướng dẫn HS đọc diễn cảm một phần của đoạn 3 với giọng đọc phù hợp với nhân vật; ngắt nghỉ đúng chỗ; biết nhấn mạnh vào những từ ngữ quan trọng.    - Tổ chức cho HS thi đọc diễn cảm phần đoạn 3 đã luyện.  - GV nhận xét HS. | - 4 HS đọc diễn cảm nối tiếp từng đoạn trong bài đọc.  **+** Hôm đặt chân lên bãi cát hoang vu, / vợ chàng lo lắng bảo: //  - Chúng ta **chết ở đây** mất thôi. //  - Trời **luôn có mắt**. // Nàng đừng lo! // – An Tiêm an ủi vợ.  **+** Ít lâu sau, / hạt nảy mầm, / mọc ra một loại cây bò lan, / **xanh um** cả bãi cát. // Rồi cây ra quả. // Hoá ra, / đó là một loại dưa ruột đỏ tươi, / hạt đen nhánh, / vị **ngọt và thanh mát**. // Từ hôm đó, / hai vợ chồng cố trồng thêm **thật nhiều** dưa làm thức ăn.  - HS thi đọc  - HS nhận xét |
| 5p | **D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG, TRẢI NGHIỆM**  - GV nêu câu hỏi: Em biết được điều gì sau khi học bài đọc Sự tích dưa hấu? Em học tập được điều gì ở những phẩm chất tốt đẹp của vợ chồng Mai An Tiêm?  - GV nhận xét, khích lệ những suy nghĩ tích cực của HS.  - GV nhận xét tiết học, khen ngợi, biểu dương những HS tốt.  - Dặn dò: GV dặn HS về nhà đọc truyện (hoặc thơ, bài văn, bài báo) theo yêu cầu trong SGK (Tiếng Việt 5, tập một, trang 54). HS có thể tìm truyện trong quyển Truyện đọc lớp 5. | - Một HS đóng vai phóng viên hỏi, các HS được hỏi trả lời.  - HS nhận xét  - HS lắng nghe  - HS lắng nghe |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

...............................................................................................................................................

...............................................................................................................................................

...............................................................................................................................................

...............................................................................................................................................

Tiết Toán

**CHỦ ĐỀ 3: MỘT SỐ ĐƠN VỊ ĐO DIỆN TÍCH**

**Bài 14: LUYỆN TẬP CHUNG (T2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Hệ thống, củng cố kiến thức về số thập phân, so sánh số thập phân, viết số đo đại lượng dưới dạng số thập phân, làm tròn số thập phân. Vận dụng giải các bài tập, bài toán thực tế liên quan đến các nội dung về số thập phân.

- HS có cơ hội phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học.

- Năng lực tự chủ, tự học: Chủ động tích cực củng cố kiến thức về số thập phân, so sánh số thập phân, viết số đo đại lượng dưới dạng số thập phân, làm tròn số thập phân Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo; Vận dụng được kiến thức đã học vào giải các bài tập, bài toán thực tế; Năng lực giao tiếp và hợp tác: Có thói quen trao đổi, thảo luận cùng nhau hoàn thành nhiệm vụ dưới sự hướng dẫn của giáo viên.

- Phẩm chất chăm chỉ: Ham học hỏi tìm tòi để hoàn thành tốt nội dung học tập; Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức trách nhiệm với lớp, tôn trọng tập thể.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- SGK và các thiết bị, học liệu và đồ dùng phục vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **T/g** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **5p** | **1. Hoạt động mở đầu**  **Khởi động:**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, phấn khởi trước giờ học.  + Thông qua khởi động, giáo viên dẫn dắt bài mới hấp dẫn để thu hút học sinh tập trung.  - Cách tiến hành:  - GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học.  + Câu 1: Phân số được viết dưới dạng số thập phân là: A. 0,5 B. 0,05 C. 0,005 D. 0,0005  + Câu 2: Chọn dấu thích hợp điền vào chỗ chấm  9,468 ........ 9,48  A. < B. > C. =  + Câu 3: Giá trị của chữ số 5 trong số thập phân 19, 357 là  A. B. B. D.  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới. | - HS tham gia trò chơi  1. Đáp án B  2. Đáp án A  3. Đáp án B  - HS lắng nghe. |
| **25p** | **2. Hoạt động**  **-** Mục tiêu:  + Củng cố kiến thức về số thập phân, so sánh số thập phân, viết số đo đại lượng dưới dạng số thập phân, làm tròn số thập phân.  **-** Cách tiến hành:  **Bài 1.**  **Sắp xếp các số thập phân 3,527; 3,571; 2,752; 3,275 theo thứ tự.**   1. Từ bé đến lớn. 2. Từ lớn đến bé.   - GV yêu cầu HS đọc đề bài.  - GV mời HS thực hiện cá nhân.  - GV yêu cầu 2 HS ngồi kế bên nhau đổi vở, chữa bài cho nhau, cùng thống nhất kết quả.  - GV gọi HS báo cáo kết quả.  - GV yêu cầu HS nêu cách làm.  - GV nhận xét.  **Bài 2. Chọn câu trả lời đúng.**  Mỗi ô tô chở lượng hàng hóa như hình vẽ. Hỏi ô tô nào chở nhẹ nhất?        - GV yêu cầu HS đọc và xác định yêu cầu của đề bài.  - GV yêu cầu HS phân tích đề bài:  + Đề bài cho biết gì?  + Đề bài hỏi gì?  - GV yêu cầu HS tìm ra hướng giải rồi trả lời câu hỏi của bài toán.  - GV đặt câu hỏi thêm:  + Vậy xe ô tô nào chở nặng nhất?  - GV mời HS nêu kết quả.  - Mời các HS khác nhận xét, bổ sung.  - GV nhận xét tuyên dương (sửa sai) | - HS đọc đề bài, cả lớp theo dõi..  - HS làm việc cá nhân.  - 2HS đổi vở, chữa bài cho nhau, thống nhất kết quả.    - Các nhóm báo cáo kết quả.  - Các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  a) Từ bé đến lớn.  2,752; 3,275; 3,527; 3,571  b) Từ lớn đến bé.  3,571; 3,527; 3,275; 2,752  - HS nêu cách làm.  + Trong 4 số thập phân đã cho, số 2,752 có hàng phần nguyên là 2 bé hơn hàng phần nguyên của các số còn lại (là 3). Vậy 2, 752 là số thập phân bé nhất.  + …….  - Lắng nghe, (sửa sai nếu có)  - HS đọc và xác định yêu cầu của đề bài.  - HS phân tích đề bài.  - HS thảo luận tìm hướng giải bài toán.  + Để tìm ô tô nào chở nhẹ nhất, ta phải so sánh khối lượng của 3 xe.  Đáp án:  A. Xe ô tô chở 2, 546 tấn là xe chở nhẹ nhất.  - HS nhận xét bổ sung. |
| **5p** | **3. Vận dụng trải nghiệm.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn. Qua đó HS có cơ hội phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành:  **-** GV tổ chức cho HS chơi trò chơi  “Cầu thang – Cầu trượt”.  - GV yêu cầu HS đọc cách chơi rồi chia sẻ cách chơi với bạn.  - Cách chơi:  + Chơi theo nhóm  + Trò chơi kết thúc khi có người về đích.  - GV tổ chức cho HS chơi theo nhóm.  - Đánh giá tổng kết trò chơi.  - GV nhận xét, dặn dò bài về nhà. | - HS lắng nghe trò chơi.  - HS đọc cách chơi rồi chia sẻ cách chơi với bạn.  - Các nhóm lắng nghe luật chơi.  - Các nhóm tham gia chơi.  Các nhóm rút kinh nghiệm. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

Thứ ba ngày 22 tháng 10 năm 2024

Tiết Toán

**CHỦ ĐỀ 3: MỘT SỐ ĐƠN VỊ ĐO DIỆN TÍCH**

**Bài 15: KI-LÔ-MÉT VUÔNG, HÉC-TA (T1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Nhận biết được các đơn vị đo diện tích: km2  (ki-lô-mét vuông), ha (héc-ta), thực hiện được việc chuyển đổi giữa một số đơn vị đo diện tích (km2, ha); Vận dụng được các đơn vị đo diện tích km2  (ki-lô-mét vuông), ha (héc-ta) vào bài giải bài tập;

- Giải quyết được một số vấn đề thực tiễn gắn với số đo diện tích.- Năng lực tự chủ, tự học: Chủ động tích cực nhận biết được các đơn vị đo diện tích: km2  (ki-lô-mét vuông), ha (héc-ta), thực hiện được việc chuyển đổi giữa một số đơn vị đo diện tích (km2, ha); Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Vận dụng được kiến thức đã học vào giải các bài tập, bài toán thực tế.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Có thói quen trao đổi, thảo luận cùng nhau hoàn thành nhiệm vụ dưới sự hướng dẫn của giáo viên.

- Phẩm chất chăm chỉ: Ham học hỏi tìm tòi để hoàn thành tốt nội dung học tập; Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức trách nhiệm với lớp, tôn trọng tập thể.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- SGK và các thiết bị, học liệu và đồ dùng phục vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **T/g** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **5p** | **1. Hoạt động mở đầu**  **Khởi động:**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, phấn khởi trước giờ học.  + Thông qua khởi động, giáo viên dẫn dắt bài mới hấp dẫn để thu hút học sinh tập trung.  - Cách tiến hành:  - GV yêu cầu HS quan sát hình ảnh và đọc thông tin trong SGK trang 53.    - GV và HS cùng chia sẻ thông tin.  - GV yêu cầu HS nhắc lại các đơn vị đo diện tích đã học.  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới.  + Để đo diện tích lớn như diện tích một thành phố, một khu rừng hay một vùng biển... người ta thường dùng đơn vị ki-lô-mét vuông.  - GV yêu cầu HS đọc lại phần giới thiệu ki-lô-mét vuông ở khung xanh trong SGK trang 53. | - HS quan sát hình ảnh và đọc thông tin.  - HS chia sẻ thông tin.  - HS nhắc lại các đơn vị đo diện tích đã học.  - HS lắng nghe.  - HS đọc lại phần giới thiệu ki-lô-mét vuông.  + Ki-lô-mét vuông là diện tích của hình vuông có cạnh dài 1 km.  + Ki-lô-mét vuông viết tắt là km2.  + 1 km2  = 1 000 000 m2. |
| **25p** | **2. Hoạt động**  **-** Mục tiêu:  + Nhận biết được các đơn vị đo diện tích: km2  (ki-lô-mét vuông), ha (héc-ta), thực hiện được việc chuyển đổi giữa một số đơn vị đo diện tích (km2, ha).  **-** Cách tiến hành  **Bài 1. Hoàm thành bảng sau:**    - GV yêu cầu HS đọc đề bài.  - GV mời HS thực hiện cá nhân.  - GV yêu cầu 2 HS ngồi kế bên nhau đổi vở, chữa bài cho nhau, cùng thống nhất kết quả.  - GV gọi HS chia sẻ kết quả.  - GV nhận xét.  **Bài 2. Số?**    - GV yêu cầu HS đọc yêu cầu của đề bài.  - GV yêu cầu HS làm bài cá nhân vào vở.  - GV yêu cầu 2 HS ngồi kế bên nhau đổi vở, chữa bài cho nhau, cùng thống nhất kết quả.  - GV gọi HS chia sẻ kết quả.  - Mời các HS khác nhận xét, bổ sung.  - GV nhận xét tuyên dương (sửa sai)  **Bài 3. SGK trang 54.**    - GV mời HS đọc yêu cầu bài.  - GV yêu cầu HS làm bài cá nhân vào vở.  - GV yêu cầu 2 HS ngồi kế bên nhau đổi vở, chữa bài cho nhau, cùng thống nhất kết quả.  - GV gọi HS chia sẻ kết quả.  - Mời các HS khác nhận xét, bổ sung.  - GV nhận xét tuyên dương (sửa sai) | - HS đọc đề bài, cả lớp theo dõi..  - HS làm việc cá nhân.  - 2HS đổi vở, chữa bài cho nhau, thống nhất kết quả.    - Các nhóm chia sẻ kết quả.  - Các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  + 820 km2  + 0,44 km2  + Bảy trăm hai mươi tám phẩy sáu ki-lô-mét vuông.  + 16 490 km2  - Lắng nghe, (sửa sai nếu có)  - HS đọc yêu cầu của đề bài.  - HS làm bài cá nhân vào vở.  - 2 HS ngồi kế bên nhau đổi vở, chữa bài cho nhau, cùng thống nhất kết quả.  - HS chia sẻ kết quả.  - HS nhận xét bổ sung.  - HS lắng nghe.  - HS đọc yêu cầu bài.  - HS làm bài cá nhân vào vở.  - 2 HS ngồi kế bên nhau đổi vở, chữa bài cho nhau, cùng thống nhất kết quả.  - HS chia sẻ kết quả.  + Mảnh đất **A** có diện tích là:  7 x 3 = 21 (km2)  + Mảnh đất **B** có diện tích là:  5 x 5 = 25 (km2)  + Mảnh đất **C** có diện tích là:  6 x 4 = 24 (km2)  Như vậy mảnh đất được chọn là mảnh đất **B** vì mảnh đất **B** có diện tích lớm nhất.  - HS nhận xét bổ sung.  - HS lắng nghe. |
| **5p** | **3. Vận dụng trải nghiệm.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn. Qua đó HS có cơ hội phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành:  **-** GV tổ chức cho HS chơi trò chơi  “Cầu thang – Cầu trượt”.  - GV yêu cầu HS đọc cách chơi rồi chia sẻ cách chơi với bạn.  - Cách chơi:  + Chơi theo nhóm  + Trò chơi kết thúc khi có người về đích.  - GV tổ chức cho HS chơi theo nhóm.  - Đánh giá tổng kết trò chơi.  - GV nhận xét, dặn dò bài về nhà. | - HS lắng nghe trò chơi.  - HS đọc cách chơi rồi chia sẻ cách chơi với bạn.  - Các nhóm lắng nghe luật chơi.  - Các nhóm tham gia chơi.  Các nhóm rút kinh nghiệm. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

Tiết Lịch sử và Địa Lý

**CHỦ ĐỀ 2: NHỮNG QUỐC GIA ĐẦU TIÊN TRÊN LÃNH THỔ VIỆT NAM**

**Bài 5: NHÀ NƯỚC VĂN LANG, NHÀ NƯỚC ÂU LẠC (Tiết 1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Trình bày được sự ra đời của nước Văn Lang, Âu Lạc thông qua tìm hiểu một số truyền thuyết và bằng chứng khảo cổ học.

- Năng lực tự chủ, tự học: Thông qua các hoạt động học tập mang tính cá nhân, tự lực làm những nhiệm vụ học tập được giao trên lớp và ở nhà; Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Phát hiện được vấn đề từ các nhiệm vụ học tập và tìm cách giải quyết vấn đề.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết trao đổi, góp ý cùng bạn trong hoạt động học tập.

- Phẩm chất yêu nước: Biết ghi nhớ công ơn dựng nước của tổ tiên thông qua tìm hiểu cội nguồn của dân tộc từ thời nước Văn Lang, Âu lạcl; Phẩm chất chăm chỉ: Có tinh thần chăm chỉ, ham học hỏi trong tìm hiểu về Lịch sử và Địa lí; Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức trân trọng và giữ gìn, phát huy những di tích lịch sử, truyền thống, phong tục, tập quán tốt đẹp có từ thời Văn lang, Âu Lạc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **T/g** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **5p** | **1. Hoạt động mở đầu**  **Khởi động**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, phấn khởi trước giờ học.  + Thông qua khởi động, giáo viên dẫn dắt bài mới hấp dẫn để thu hút học sinh tập trung.  - Cách tiến hành  - GV giới thiệu câu ca dao:  Dù ai đi ngược về xuôi  Nhớ ngày giỗ tổ mùng mười tháng ba.  + Ngày giỗ tổ mà câu ca dao nhắc đến là ngày giỗ của ai?  + Em biết gì về các vua Hùng?  - GV nhận xét, tuyên dương và dẫn dắt vào bài mới. | - HS theo dõi  + Ngày giỗ của vua Hùng.  + HS trả lời theo hiểu biết.  - HS lắng nghe. |
| **25p** | **2. Khám phá**: **1. Sự ra đời của nhà nước Văn Lang, nhà nước Âu Lạc**  **-** Mục tiêu:  + Trình bày được sự ra đời của nước Văn Lang, Âu Lạc thông qua tìm hiểu một số truyền thuyết và bằng chứng khảo cổ học.  **-** Cách tiến hành  **Hoạt động 1: Sự ra đời của nhà nước Văn Lang (làm việc nhóm 4)**  - GV yêu cầu HS kết hợp đọc thông tin mục a, quan sát hình 1 và trả lời các câu hỏi:  + Nhà nước Văn Lang ra đời vào khoảng thời gian nào?  + Nhà nước Văn Lang được hình thành ở khu vực nào?  + Sự ra đời của nhà nước Văn Lang được phản ánh thông qua truyền thuyết và bằng chứng khảo cổ học nào?  + Đứng đầu nhà nước Văn Lang là ai?  + Kinh đô nước Văn Lang đặt ở đâu?  - GV mời đại diện các nhóm trình bày  - GV nhận xét, tuyên dương và giới giới thiệu một số hiện vật thuộc văn hóa Đông Sơn ở hình 1:    + Rìu đồng là công cụ lao động, có hình lưỡi hài, gót vuông, trang trí hoa văn phong phú như hình người, hình động vật.  + Trống đồng Đông Sơn được phát hiện đầu tiên tại Đông Sơn (Thanh Hóa). Trống đồng là nhạc cụ sử dụng trong các lễ hội, vừa là trống lệnh trong chiến đấu.  - GV cho HS xem video sự ra đời của nhà nước Văn Lang qua sự tích **con Rồng cháu Tiên**:  <https://www.youtube.com/watch?v=s4D8W1Rajns>  - GV kết luận: Nhà nước Văn Lang ra đời khoảng thế kỉ VII trước công nguyên ở lưu vực các dòng sông thuộc Bắc Bộ và Bắc Trung Bộ ngày nay. Đứng đầu nhà nước là Hùng Vương, kinh đô được đặt ở Phong Châu thuộc tỉnh Phú Thọ ngày nay.  **Hoạt động 2: Sự ra đời của nhà nước Âu Lạc (làm việc nhóm đôi)**  - GV yêu cầu HS kết hợp đọc thông tin mục a, quan sát hình 2, 3 và trả lời các câu hỏi:  + Nước Âu Lạc ra đời vào khoảng thời gian nào?    + Đứng đầu nhà nước Âu lạc là ai?  + Kinh đô nước Âu Lạc đặt ở đâu?  - GV mời đại diện các nhóm trình bày  - GV nhận xét, tuyên dương và giới thiệu hình 2 và 3:  + Hình 2: Lẫy nỏ và mũi tên đồng được tìm thấy ở Cổ Loa: Các mũi tên đồng được cấu tạo gồm 3 bộ phận: đầu nhọn, trụ và chuôi cùng có mặt cắt ngang hình tam giác.  + Hình 3: Đền thờ An dương Vương ở Cổ Loa: còn gọi là đền thượng nay thuộc xã Cổ Loa, huyện Đông Anh, TP hà Nội. | - HS quan sát hình và đọc thông tin cùng thảo luận trả lời câu hỏi:  + Khoảng thế kỉ VII TCN  + Hình thành ở lưu vực các dòng sông thuộc Bắc Bộ và Bắc Trung Bộ ngày nay.  + Truyền thuyết con Rồng cháu Tiên và bằng chứng khảo cổ học thuộc nền văn hóa Đông Sơn như: lưỡi cày, rìu, đồ gốm, trống đồng.  + Hùng Vương  + Phong Châu (Phú Thọ)  - HS các nhóm trình bày kết quả thảo luận.  - HS lắng nghe.  - HS xem video.  - HS lắng nghe.  - HS quan sát tranh, đọc thông tin và thảo luận trả lời câu hỏi:  + Nước Âu lạc ra đời vào khoảng năm 208 TCN.  + Thục Phán – An Dương Vương  + Kinh đô đặt ở Cổ Loa (Đông Anh, Hà Nội)  - HS các nhóm trình bày kết quả thảo luận  - HS chú ý lắng nghe. |
| **5p** | **3. Vận dụng trải nghiệm.**  - Đất nước ta đã trải qua hàng nghìn năm lịch sử dựng nước và giữ nước, là học sinh các em cần phải làm gì để xây đựng đất nước ngày càng giàu đẹp?  - GV yêu cầu HS về nhà sưu tầm một số di tích lịch sử liên quan đến thời Văn Lang, Âu Lạc trên sách báo, internet, ...  - Nhận xét sau tiết dạy, dặn dò về nhà. | + HS trả lời theo hiểu biết  Ví dụ: thực hiện tốt năm điều Bác hồ dạy  - HS lắng nghe và thực hiện  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

........................................................................................................................................................................

........................................................................................................................................................................

........................................................................................................................................................................

Tiết Tiếng Việt

**BÀI VIẾT 1**

**LUYỆN TẬP TẢ NGƯỜI** (1 tiết)

**(Tả ngoại hình)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Biết viết đoạn văn tả ngoại hình của người.

- Biết chọn những chi tiết tiêu biểu để tả; Bước đầu biết sử dụng từ ngữ gợi tả một cách sinh động, thể hiện tình cảm của bản thân đối với người được tả. Phát triển NL tự chủ và tự học: HS tự giải quyết nhiệm vụ học tập: biết dựa vào dàn ý đã lập để viết đoạn văn tả ngoại hình của người; Phát triển NL giao tiếp và hợp tác: HS biết trao đổi trao đổi với GV và các bạn về đoạn văn tả ngoại hình của người.

- Phát triển NL giải quyết vấn đề và sáng tạo: HS có sáng tạo trong cách miêu tả ngoại hình của bạn bè.

- Bồi dưỡng phẩm chất nhân ái: Yêu quý bạn bè; nhìn nhận những điểm tích cực ở bạn

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV chuẩn bị: máy tính, máy chiếu; phiếu học tập hoặc vở ôli dành cho HS.

- HS chuẩn bị: SGK Tiếng Việt 5, tập một.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **T/g** | **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **5p** | **A. HOẠT ĐỘNG MỞ ĐẦU**  **-** GV có thể cho HS chơi trò chơi “Phỏng vấn” các câu hỏi liên quan đến cấu tạo của bài văn tả người: Nêu cấu tạo của bài văn tả người. ; Chúng ta đã học các phần nào của bài văn tả người? Phần thân bài sẽ tả những gì của người?...  **- GV giới thiệu bài:** Các em đã tập viết đoạn mở bài và đoạn kết bài trong bài văn tả một người bạn. Hôm nay, các em sẽ dựa vào dàn ý đã lập để tập viết đoạn văn tả ngoại hình của một người bạn mà mình quý mến qua bài: Luyện tập tả người (tả ngoại hình) | - HS chơi trò chơi Phỏng vấn: 1 HS nhận các câu hỏi phỏng vấn từ GV và đến hỏi các bạn dưới lớp.  - HS lắng nghe GV giới thiệu, đọc thầm đề bài. |
| **10p** | **B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN** **THỨC**  **Mục tiêu:**  - Biết nhận xét đoạn văn tả ngoại hình của người qua BT1.  - Biết chọn những chi tiết tiêu biểu để tả.  - Bước đầu biết sử dụng từ ngữ gợi tả một cách sinh động, thể hiện tình cảm của bản thân đối với người được tả.  **Hoạt động 1: Nhận xét về cách tả ngoại hình của người trong các đoạn văn (BT1)**  **\*Cách tiến hành:**  - GV mời 2 HS đọc nối tiếp yêu cầu của bài tập 1, phần Gợi ý. Cả lớp đọc thầm theo.  - GV hỏi: Hai đoạn văn vừa đọc tả ngoại hình của ai?  - GV nêu một số việc chính cần thực hiện:  + Đọc hai đoạn văn và các CH yêu cầu trong khung Gợi ý.  + Trả lời CH gợi ý hoặc thực hiện yêu cầu.  - GV cho HS thảo luận nhóm đôi để trả lời các câu hỏi ở BT1. Sau đó cho các nhóm hỏi đáp trước lớp (có thể cho hỏi đáp xen kẽ, mỗi người hỏi 1 câu, hoặc cho hỏi đáp hết lượt và đổi vai hỏi lại).  + Tác giả tả những đặc điểm nào về ngoại hình của nhân vật?  + Các đặc điểm đó được miêu tả theo trình tự như thế nào?  + Những đặc điểm nào gợi cho em nghĩ đến tính cách của nhân vật?  + Tìm những từ ngữ, chi tiết thể hiện sự quan sát tinh tế, chính xác của tác giả.  - Gọi đại diện một số nhóm báo cáo kết quả thảo luận  - GV nói thêm:  + Các đoạn văn trên đều miêu tả ngoại hình người theo trình tự từ khái quát đến cụ thể. Nhưng các em có thể sắp xếp các ý theo cách khác cho phù hợp với trình tự quan sát và ý muốn của mình.  + Khi viết, các em nên thể hiện cảm xúc của mình đối với người được tả; nên dùng từ ngữ giàu hình ảnh hoặc sử dụng biện pháp so sánh để miêu tả một cách sinh động. | - HS đọc nối tiếp yêu cầu bài tập 1, phần Gợi ý. Cả lớp đọc thầm  - HS trả lời: Đoạn văn a: Tả bạn Thắng  Đoạn văn b: Tả cô Chấm  - HS lắng nghe  - HS thảo luận nhóm đôi để trả lời các câu hỏi ở BT1.  + a) Tác giả tả các đặc điểm về chiều cao, nước da, thân hình (cổ, vai, ngực, bụng, cánh tay, cặp đùi), cặp mắt, miệng, trán.  b) Tác giả tả các đặc điểm về thân hình (vóc dáng, hai cánh tay, hai vai, cổ), mái tóc, đôi lông mày, đôi mắt.  + a) Các đặc điểm đó được miêu tả theo trình tự từ khái quát đến cụ thể.  b) Các đặc điểm đó được miêu tả theo trình tự từ khái quát đến cụ thể.  + a) Thắng mạnh mẽ, thích vận động (nước da rám đỏ khoẻ mạnh của những đứa trẻ lớn lên với nắng, nước mặn và gió biển; thân hình rắn chắc, nở nang).  Thắng hiền lành, dễ mến, dễ gần (cặp mắt to và sáng; miệng tươi, hay cười).  Thắng bướng bỉnh, gan dạ (cái trán hơi dô ra, trông có vẻ là một tay bướng bỉnh, gan dạ)  b) Cô Chấm giản dị (đôi lông mày loà xoà tự nhiên).  Cô Chấm là người thẳng thắn và mạnh mẽ (đã định nhìn ai thì dám nhìn thẳng, dù người ấy nhìn lại mình).  + a) Một số từ ngữ, chi tiết: nước da rám đỏ; thân hình rắn chắc, nở nang: cổ mập, vai rộng, ngực nở căng, bụng thon hằn rõ những múi, hai cánh tay gân guốc như hai cái bơi chèo, cặp đùi dế to, chắc nình nịch; cặp mắt to và sáng; miệng tươi, hay cười; cái trán hơi dô ra;...  b) Một số từ ngữ, chi tiết: thân hình nở nang, cân đối; hai cánh tay béo lẳn và chắc nịch, hai vai tròn và cái cổ cao; tóc đỏ quạch; đôi lông mày loà xoà tự nhiên làm cho đôi mắt sắc sảo dịu dàng đi;...  - Đại diện các nhóm trả lời.  - Các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  - HS lắng nghe |
| **15p** | **C. HOẠT ĐỘNG THỰC HÀNH, LUYỆN TẬP**  **Mục tiêu:**  HS viết được đoạn văn tả ngoại hình của người bạn mà mình quý mến.  **Hoạt động 2: Dựa theo dàn ý đã lập ở Bài 3 (trang 38), viết đoạn văn tả ngoại hình của một người bạn mà em quý mến (BT 2)**  **\*Cách tiến hành:**  - Mời 1 HS đọc yêu cầu BT 2  - GV hỏi:  + Bài tập yêu cầu chúng ta làm gì?    + Khi tả ngoại hình của người, ta viết như thế nào?  - GV yêu cầu HS dựa vào dàn ý đã lập ở Bài 3, viết đoạn văn vào phiếu bài tập (hoặc vở ô li).  GV tạo không khí yên tĩnh để HS làm bài; theo dõi, giải đáp thắc mắc cho HS, nếu HS thắc mắc; khuyến khích HS lựa chọn từ ngữ, viết câu có hình ảnh, thể hiện cảm xúc của bản thân.  - Gọi HS đọc lại bài viết, sửa lỗi, hoàn thiện bài viết.  - GV tuyên dương, sửa chữa sai sót (nếu có) | - HS đọc yêu cầu BT 2  - HS trả lời:  + Dựa theo dàn ý đã lập ở Bài 3 (trang 38), viết đoạn văn tả ngoại hình của một người bạn mà em quý mến.  + Đoạn văn cần viết phải phù hợp với trình tự quan sát và ý muốn của mình. Khi viết, nên thể hiện cảm xúc của mình đối với người được tả; nên chọn những đặc điểm nổi bật về ngoại hình để tả bạn và nhớ dùng từ ngữ giàu hình ảnh hoặc sử dụng biện pháp so sánh để miêu tả một cách sinh động.  - HS viết đoạn văn vào phiếu bài tập (hoặc vở ô li).  - HS đọc đoạn văn mình viết.  - HS khác nhận xét. |
| 5p | **D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG**  - GV dặn HS về nhà sửa lại các lỗi mà mắc phải khi viết đoạn văn.  - GV nhận xét tiết học, khen ngợi, biểu dương những HS viết tốt.  - Dặn dò: Dặn HS xem trước và chuẩn bị cho tiết Trao đổi: Gian nan thử sức. | - HS lắng nghe  - HS lắng nghe |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

........................................................................................................................................................................

........................................................................................................................................................................

........................................................................................................................................................................

Tiết Tiếng Việt

**NÓI VÀ NGHE**

**TRAO ĐỔI: GIAN NAN THỬ SỨC** (1 tiết)

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- HS kể được về một tình huống khó khăn mà mình đã trải qua, chia sẻ được suy nghĩ của mình về vai trò của ý chí, nghị lực;

- Người nói biết điều chỉnh bài nói phù hợp với thái độ, phản hồi của người nghe; Người nghe biết cách nghe, ghi chép vắn tắt nhận xét về bài nói và về ý kiến của bạn để đặt CH hoặc phát biểu ý kiến.

- Phát triển NL tự chủ và tự học: Chủ động tìm kiếm và nêu một tình huống khó khăn để phục vụ cho việc trao đổi trong bài. Phát triển NL giao tiếp và hợp tác: Biết nghe, ghi, trao đổi cùng các bạn, chủ động, tự nhiên, tự tin; có thái độ đúng khi nghe và nói: lắng nghe, tôn trọng người nói, tôn trọng người nghe; Phát triển NL giải quyết vấn đề: Đưa ra được cách để vượt qua khó khăn trong tình huống đó.

- Phát triển PC trách nhiệm, chăm chỉ: Có ý thức và hành động phù hợp để thực hiện các việc làm dù gặp khó khăn; Bồi dưỡng ý thức quyết tâm, tinh thần vượt qua khó khăn trong cuộc sống.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV chuẩn bị: máy tính, máy chiếu, bài trình chiếu

- HS chuẩn bị: SGK Tiếng Việt 5, tập một; vở viết.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **T/g** | **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **5p** | **A. HOẠT ĐỘNG MỞ ĐẦU**  **-** GV cho HS xem một đoạn phim về 1 tình huống gặp khó khăn của 1 người và hỏi: Đoạn phim nói về ai? Điều gì đã xảy ra với bạn nhỏ trong phim? Bạn đã làm gì để vượt qua khó khăn đó?  (có thể lấy đoạn phim tình huống 3 của bài Đạo đức 4: Nhận biết sự cảm thông, giúp đỡ người gặp khó khăn ở web Hoc10 hoặc tham khảo đoạn phim trên Youtube: <https://www.youtube.com/watch?v=qWigKbSDjHU>  **- GV giới thiệu bài: Chắc hẳn trong chúng ta, ai ai cũng đã từng gặp khó khăn và chúng ta phải cố gắng để vượt qua các khó khăn đó. Vì vậy,** trong tiết Nói và nghe hôm nay, cô muốn các em sẽ kể về một tình huống khó khăn mà mình đã trải qua. Sau đó, các em sẽ chia sẻ suy nghĩ của mình về vai trò của ý chí, nghị lực qua bài: Trao đổi: Gian nan thử sức | - HS xem đoạn phim và trả lời câu hỏi.  - HS lắng nghe GV giới thiệu, đọc thầm đề bài. |
| **10 p** | **B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN** **THỨC**  **Mục tiêu:**  HS kể được về một tình huống khó khăn mà mình đã trải qua  **Hoạt động 1: Kể một số tình huống khó khăn mà bản thân mình đã gặp (BT 1)**  **\*Cách tiến hành:**  - GV gọi 2 HS nối tiếp đọc 2 yêu cầu của bài tập 1, 2 và gợi ý. Cả lớp đọc thầm theo.  - GV nêu lại yêu cầu Bài tập 1 và hỏi: Em hãy nêu một tình huống khó khăn mà em đã gặp (các tình huống khó khăn đó có thể xảy ra trong học tập hoặc trong cuộc sống thường ngày)      **- GV nhận xét về cách diễn đạt khi nói, tuyên dương hoặc sửa chữa (nếu có)**  **- GV nêu thêm một số tình huống khó khăn mà có thể HS đã từng gặp.** | - HS nối tiếp đọc yêu cầu bài tập 1, 2, gợi ý. Cả lớp đọc thầm  - HS phát biểu ý kiến: Em gặp một bài toán khó nhưng chưa biết cách giải / lần đầu tiên phải phát biểu (hoặc hát / đọc thơ,…) trước nhiều người / lần đầu tiên phải đi chợ mua rau giúp mẹ / có lần phải ở nhà một mình vào buổi tối / …  - HS khác nhận xét  - HS lắng nghe  - HS lắng nghe |
| **15p** | **C. HOẠT ĐỘNG THỰC HÀNH, LUYỆN TẬP**  **Mục tiêu:**  - HS chia sẻ được suy nghĩ của mình về vai trò của ý chí, nghị lực khi giải quyết các tình huống khó khăn đó.  - Người nói biết điều chỉnh bài nói phù hợp với thái độ, phản hồi của người nghe.  - Người nghe biết cách nghe, ghi chép vắn tắt nhận xét về bài nói và về ý kiến của bạn để đặt câu hỏi hoặc phát biểu ý kiến.  **Hoạt động 2: Trao đổi về một tình huống khó khăn mà mình đã trải qua, chia sẻ được suy nghĩ của mình về vai trò của ý chí, nghị lực (BT 2)**  **\*Cách tiến hành:**  - Mời 1 HS đọc yêu cầu BT 2 và các gợi ý.  - GV hỏi theo các gợi ý với 1-2HS để làm mẫu  - GV tổ chức cho HS thảo luận nhóm 4 theo các gợi ý của SGK, trao đổi với bạn về cách giải quyết vấn đề của mình và của bạn.  a) Em đã gặp phải khó khăn gì?  b) Khi gặp khó khăn, em đã nghĩ gì và làm gì?  c) Việc làm đó của em dẫn đến kết quả như thế nào?  d) Nếu gặp lại tình huống tương tự, em sẽ giải quyết như thế nào? Vì sao?  - GV tổ chức cho HS thảo luận trước lớp  - GV có thể nêu ý kiến cá nhân hoặc tổng kết ý kiến của cả lớp để HS hiểu đúng. | - HS đọc yêu cầu BT 2, gợi ý  - 1-2 HS thực hiện trao đổi với GV  - HS thảo luận và luân phiên trình bày trong nhóm.  **VD:** Có lần, tớ gặp một bài toán khó, tìm mãi không ra đáp án. Tớ nản lắm, nhờ bố tớ giải giúp. Nhưng bố tớ chỉ giảng cho tớ chứ không giải bài tập hộ. Bố bảo nếu không tự làm bài thì mình sẽ ngày càng kém. Thế rồi, nhờ có bố hướng dẫn, tớ cũng tự làm được bài toán ấy. Bố tớ bảo ý chí và lòng quyết tâm có thể biến một việc khó thành một việc dễ. Sau này, nếu gặp bài toán khó, nhất định tớ sẽ không nhờ bố giải hộ nữa. Tớ nghĩ là mình có thể làm được các bài toán khác, nếu tớ kiên trì và được giúp đỡ đúng cách.  - Một số HS trình bày ý kiến trước lớp; trả lời câu hỏi của các bạn hoặc đặt CH; mời cả lớp thảo luận về ý kiến của bạn.  - Các HS khác lắng nghe, ghi nhận xét vắn tắt về tình huống và chia sẻ của bạn. Sau mỗi ý kiến hoặc một vài ý kiến, GV mời các HS khác đặt câu hỏi, góp ý với bạn và nêu ý kiến của mình về câu chuyện; kết hợp kiểm tra nội dung ghi chép của HS trong khi nghe.  - HS lắng nghe |
| **5p** | **D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG, TRẢI NGHIỆM**  - GV dặn HS về nhà tìm thêm về tình huống khó khăn mà mình từng gặp; rồi mạnh dạn trao đổi với người thân, bạn bè, thầy cô về vai trò của ý chí, nghị lực để giúp mình vượt qua khó khăn đó.  - GV nhận xét tiết học, khen ngợi, biểu dương những HS viết tốt.  - Dặn dò: Dặn HS xem trước và chuẩn bị cho tiết Bài đọc: “Vua tàu thuỷ” Bạch Thái Bưởi | - HS lắng nghe, thực hiện ở nhà  - HS lắng nghe  - HS lắng nghe |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

........................................................................................................................................................................

........................................................................................................................................................................

........................................................................................................................................................................

Thứ tư ngày 23 tháng 10 năm 2024

Tiết Lịch sử và Địa lý

**CHỦ ĐỀ 2: NHỮNG QUỐC GIA ĐẦU TIÊN TRÊN LÃNH THỔ VIỆT NAM**

**Bài 5: NHÀ NƯỚC VĂN LANG, NHÀ NƯỚC ÂU LẠC (Tiết 2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Sử dụng kiến thức lịch sử và một số truyền thuyết lịch sử mô tả được đời sống kinh tế của nhà nước Văn lang, Âu Lạc.

- Năng lực tự chủ, tự học: Thông qua các hoạt động học tập mang tính cá nhân, tự lực làm những nhiệm vụ học tập được giao trên lớp và ở nhà; Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Phát hiện được vấn đề từ các nhiệm vụ học tập và tìm cách giải quyết vấn đề.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết trao đổi, góp ý cùng bạn trong hoạt động học.

- Phẩm chất yêu nước: Biết ghi nhớ công ơn dựng nước của tổ tiên thông qua tìm hiểu cội nguồn của dân tộc từ thời nước Văn Lang, Âu lạc; Phẩm chất chăm chỉ: Có tinh thần chăm chỉ, ham học hỏi trong tìm hiểu về Lịch sử và Địa lí; Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức trân trọng và giữ gìn, phát huy những di tích lịch sử, truyền thống, phong tục, tập quán tốt đẹp có từ thời Văn lang, Âu Lạc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **T/g** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **5p** | **1. Hoạt động mở đầu**  **Khởi động**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, phấn khởi trước giờ học.  + Thông qua khởi động, giáo viên dẫn dắt bài mới hấp dẫn để thu hút học sinh tập trung.  - Cách tiến hành:  - GV tổ chức cho HS chơi trò chơi “Thông điệp bí ẩn  - Luật chơi: GV lần lượt nêu những gợi ý về 1 câu chuyện truyền thuyết của Việt Nam. HS đoán tên câu chuyện càng nhanh càng tốt để nhận 1 phần quà của GV.  - Gợi ý:  + Câu chuyện xảy ra vào thời Hùng Vương thứ sáu.  + Hùng Vương muốn nhường ngôi nên nghĩ cách tìm người tài  + Nhắc đến một phong tục tập quán ngày tết  + Bánh hình vuông tượng trưng cho đất, bánh hình tròn tượng trưng cho trời  - GV nhận xét, tuyên dương và dẫn dắt vào bài mới. | - HS chơi trò chơi.  - Sự tích bánh trưng, bánh giầy  - HS lắng nghe. |
| **25p** | **2. Khám phá: 2. Đời sống kinh tế của cư dân Văn Lang, Âu Lạc**  **-** Mục tiêu:  + Sử dụng kiến thức lịch sử và một số truyền thuyết lịch sử mô tả được đời sống kinh tế của nhà nước Văn lang, Âu Lạc.  **-** Cách tiến hành:  **Hoạt động 1: Tìm hiểu đời sống kinh tế của cư dân Văn Lang, Âu Lạc (Thảo luận nhóm 4)**  - GV yêu cầu HS kết hợp đọc thông tin, quan sát hình 4 đến 6 và trả lời các câu hỏi:  + Mô tả những nét chính về đời sống kinh tế của cư dân Văn Lang, Âu Lạc?    - GV cho đại diện các nhóm trình bày.  - GV nhận xét và tuyên dương, giới thiệu hình 4, 5, 6 và kết luận: **Cư dân Văn Lang, Âu Lạc có đời sống kinh tế khá đa dạng:**  **+ Nông nghiệp: làm ruộng. Họ trồng lúa, khoai, đỗ, cây ăn quả,... Ngoài ra họ còn biết trồng dâu, nuôi tằm, ươm tơ, dệt vải**  **+ Thủ công nghiệp: đúc đồng để làm công cụ lao động, vũ khí và đồ trang sức. Họ cũng biết làm đồ gốm, đan lát, đóng thuyền, ...**  **Hoạt động 2: Kể chuyện Sơn Tinh, Thủy Tinh (làm việc cá nhân)**  - GV yêu cầu HS kể chuyện Sơn Tinh, Thủy Tinh  - GV yêu cầu HS kể trước lớp  - GV gọi HS nhận xét  - GV nhận xét, tuyên dương và hỏi:  + Câu chuyện Sơn Tinh, Thủy Tinh cho em biết gì về đời sống kinh tế của cư dân Văn Lang, Âu Lạc?  - GV nhận xét, tuyên dương và kết luận: **Câu chuyện Sơn Tinh, Thủy Tinh cho em biết những sản phẩm phong phú của nền kinh tế nông nghiệp như: cơm nếp, bánh trưng, voi chín ngà, gà chín cựa, ngựa chín hồng mao,... Đồng thời cho thấy cư dân Văn Lang, Âu Lạc cũng thường xuyên đối phó với lũ lụt để bảo vệ sản xuất nông nghiệp.** | - HS quan sát hình và đọc thông tin cùng thảo luận trả lời câu hỏi:  + Nghề chính của cư dân Văn Lang, Âu Lạc là làm ruộng. Họ trồng lúa, khoai, đỗ, cây ăn quả,... Ngoài ra họ còn biết trồng dâu, nuôi tằm, ươm tơ, dệt vải; Biết đúc đồng để làm công cụ lao động, vũ khí và đồ trang sức. Họ cũng biết làm đồ gốm, đan lát, đóng thuyền, ...  - Đại diện các nhóm trình bày  - HS lắng nghe.  - HS kể chuyện cá nhân  - 2 đến 3 HS kể trước lớp  - HS nhận xét  - HS lắng nghe và trả lời  + Câu chuyện Sơn Tinh, Thủy Tinh cho em biết những sản phẩm phong phú của nền kinh tế nông nghiệp như: cơm nếp, bánh trưng, gà chín cựa, ngựa chín hồng mao,...  - HS lắng nghe |
| **5p** | **3. Vận dụng trải nghiệm.**  - GV yêu cầu HS về nhà tìm hiểu thêm về câu chuyện truyền thuyết khác liên quan đến nhà nước Văn Lang, Âu Lạc.  - Nhận xét sau tiết dạy, dặn dò về nhà. | - Học sinh lắng nghe.  - HS lắng nghe. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

........................................................................................................................................................................

........................................................................................................................................................................

........................................................................................................................................................................

**Buổi chiều**

Tiết Hoạt động trải nghiệm

**HĐGD THEO CHỦ ĐỀ: CẢM XÚC CỦA EM**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Chia sẻ được những trải nghiệm cảm xúc của bản thân. Nhận diện được khả năng kiểm soát cảm xúc của bản thân.

- NL tự chủ và tự học, NL giao tiếp và hợp tác, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo, NL thiết kế và tổ chức hoạt động.

- Thể hiện được tình cảm, cảm xúc của bản thân với mọi người cho phù hợp.

- Nhân ái, yêu thương mọi người xung quanh.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY – HỌC**

**1. Giáo viên:** Chương trình, các bài hát, các tấm thẻ ghi các trạng thái cảm xúc; Bảng phụ có ghi sẵn các mức độ kiểm soát cảm xúc.

|  |  |
| --- | --- |
| Kiểm soát cảm xúc tốt | Luôn giữ được bình tĩnh và không có hành động  tức thời do cảm xúc tiêu cực gây ra. |
| Kiểm soát cảm xúc trung bình | Trong một số trường hợp giữ được bình tĩnh và không  có hành động tức thời do cảm xúc tiêu cực gây ra. |
| Kiểm soát cảm xúc chưa tốt | Không giữ được bình tĩnh và thường có hành động  tức thời do cảm xúc tiêu cực gây ra. |

**2. Học sinh: Giấy, bút, bút màu.**

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY –HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **T/g** | **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | | | | | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** | |
| **5p** | **A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG**  **a) Mục tiêu:** Tạo tâm thế cho HS, giúp đỡ HS ý thức được nhiệm vụ học tập, hứng thú với bài học mới  **b) Cách tiến hành**  - Cho HS vận động theo bài hát: Múa Mẹ ơi có biết  [**https://youtu.be/0P9tyGHHqoQ?si=aTcKVU\_2rSClXYcL**](https://youtu.be/0P9tyGHHqoQ?si=aTcKVU_2rSClXYcL) | | | | | - HS thực hiện. | |
|  | **B. HOẠT ĐỘNG KHÁM PHÁ**  **\* Hoạt động 1:** Chia sẻ trải nghiệm cảm xúc của em  **a) Mục tiêu:**  HS nhận ra được những cảm xúc mà mình có thể kiểm soát hoặc chưa thể kiểm soát  **b) Cách tiến hành**  (1) Làm việc nhóm:  - GV chia lớp thành các nhóm. GV nêu nhiệm vụ của hoạt động:  + Các nhóm quan sát vòng tròn các cảm xúc trong SGK trang 21. GV cũng có thể chuẩn bị các tấm thẻ có ghi các trạng thái cảm xúc: vui vẻ, lo lắng, hào hứng, tức giận, sợ hãi, buồn bã,...  - Yêu cầu các em lựa chọn các cảm xúc em có trong những ngày gần đây, Kể lại các tình huống tương ứng với các trạng thái cảm xúc mình gặp phải,  - Nêu những cảm xúc mà em có thể kiểm soát hoặc chưa thể kiểm soát được,  (2) Làm việc cả lớp:  - GV mời đại diện các nhóm chia sẻ trước lớp.  - GV đưa ra các gợi ý cụ thể cho HS chia sẻ như sau:  + Em đã trải qua những cảm xúc gì trong những ngày gần đây? Trong tỉnh huống cụ thể nào?  + Em có thể hay chưa thể kiểm soát cảm xúc đó? Vì sao?  - GV Kết luận: Trong cuộc sống hằng ngày, các em sẽ gặp rất nhiều tình huống khác nhau và trải qua nhiều trạng thái cảm xúc. Trong số đó, sẽ có những cảm xúc các em kiểm soát tốt và có những cảm xúc các em chưa thể kiểm soát được. Việc kiểm soát được cảm xúc sẽ giúp các em giữ được tinh thần luôn vui vẻ, an yên. | | | | | - HS ngồi vào nhóm, thực hiện nhiệm vụ.  - Quan sát SGK trang 21 và liên hệ.  - Lựa chọn cảm xúc của bản thân trong những ngày gần đây và chia sẻ trong nhóm.  - HS tham gia chia sẻ trước lớp  - Lắng nghe, rút kết kinh nghiệm cho bản thân. | |
| **25p** | **C. HOẠT ĐỘNG THỰC HÀNH - LUYỆN TẬP**  **\* Hoạt động 2:** Nhận diện khả năng kiểm soát cảm xúc  **a) Mục tiêu:**  - HS chia sẻ được những tình huống mà mình đã kiểm soát được cảm xúc.  - HS tự đánh giá được khả năng kiểm soát cảm xúc của bản thân  **b) Cách tiến hành**  - GV nêu nhiệm vụ làm việc cá nhân: HS suy nghĩ và ghi ra giấy các tình huống cần kiểm soát cảm xúc trong cuộc sống hằng ngày.  + Sau khi viết xong, HS trao đổi giấy với bạn ngồi cạnh.  - GV mời một số HS chia sẻ trước lớp về các tình huống cần kiểm soát cảm xúc theo ý kiến của bạn mình.  - GV tổ chức cho HS chia sẻ theo nhóm về những tình huống mà bản thân đã kiểm soát được cảm xúc. Gợi ý:  + Nguyên nhân, bối cảnh diễn ra tình huống;  + Những lời nói, việc làm, thái độ của em trong tình huống;  + Kết quả khi em kiểm soát được cảm xúc.  - GV mời một số HS chia sẻ trước lớp về những tình huống mà bản thân đã kiểm soát được cảm xúc,  - GV cho HS quan sát bảng phụ có ghi 3 mức độ kiểm soát cảm xúc. GV giới thiệu và hướng dẫn HS cách đánh giá khả năng kiểm soát cảm xúc của bản thân (theo 3 mức độ; tốt — trung bình – chưa tốt).  - HS tiến hành tự đánh giá khả năng kiểm soát cảm xúc của bản thân và chia sẻ kết quả tự đánh giá của mình.  - GV Kết luận: Có rất nhiều tình huống này sinh trong cuộc sống hằng ngày ở nhà, ở trường và ở cộng đồng. Các em cần đánh giá được khả năng kiểm soát cảm xúc của bản thân để có biện pháp thay đổi, điều chỉnh cảm xúc cho phù hợp giúp các em luôn giữ được bình tĩnh và không có hành động tức thời do cảm xúc tiêu cực gây ra. | | | | | - Thực hiện theo yêu cầu: Viết ra giấy các tình huống cần kiểm soát cảm xúc và trao đổi với bạn ngồi cạnh.  - HS chia sẻ trước lớp.  - HS chia sẻ trong nhóm những tình huống bản thân kiểm soát tốt cảm xúc.  - Chia sẻ trước lớp.  - Quan sát.  - Tự đánh giá.  - Lắng nghe, học tập. | |
| **5p** | **D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG**  **a) Mục tiêu:**  **- HS biết vận dụng để** kiểm soát cảm xúc của bản thân trong cuộc sống hằng ngày  **b) Cách tiến hành**  GV hướng dẫn HS:  Thực hiện kiểm soát cảm xúc của bản thân trong cuộc sống hằng ngày.  Ghi lại nhật kí kiểm soát cảm xúc của bản thân theo gợi ý: | | | | | - HS vận dụng thực hiện. | |
| **STT** | **Tình huống** | **Cách ứng xử** | **Tự đánh giá** | | | |
| **Kiểm soát cảm xúc tốt** | **Kiểm soát cảm xúc trung bình** | | **Kiểm soát cảm xúc chưa tốt** |
|  |  |  |  |  | |  |
|  |  |  |  |  | |  |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY ( Nếu có)**

........................................................................................................................................................................

........................................................................................................................................................................

........................................................................................................................................................................

**Tiết Tiếng Việt**

**BÀI ĐỌC 2**

**“VUA TÀU THUỶ” BẠCH THÁI BƯỞI**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Đọc thành tiếng trôi chảy toàn bài. Phát âm đúng các từ ngữ có âm, vần, thanh mà HS địa phương dễ viết sai. Ngắt nghỉ hơi đúng. Thể hiện được tình cảm, cảm xúc phù hợp với nội dung bài đọc. Tốc độ đọc 90 – 95 tiếng / phút. Đọc thầm nhanh hơn lớp 4.

###### - Hiểu nghĩa của các từ ngữ khó trong bài. Hiểu bối cảnh của câu chuyện, nội dung và ý nghĩa của bài đọc: ca ngợi Bạch Thái Bưởi, từ một cậu bé mồ côi cha, nhờ giàu nghị lực và ý chí vươn lên đã trở thành một nhà kinh doanh tên tuổi lừng lẫy; Phát hiện được những từ ngữ và chi tiết hay; biết bày tỏ được sự yêu thích đối với những từ ngữ, chi tiết đó.

- Phát triển Năng lực giao tiếp và hợp tác: Chủ động trao đổi, thảo luận với bạn để tìm hiểu nghĩa các từ khó, từ ít dùng; biết cùng các bạn thảo luận nhóm; trả lời các câu hỏi đọc hiểu trong bài. Phát triển Năng lực tự chủ và tự học: Chủ động tìm hiểu bài đọc để trả lời đúng các CH đọc hiểu

- Phát triển phẩm chất chăm chỉ: Thể hiện ở tinh thần quyết tâm khắc phục khó khăn, cố gắng học tập và lao động.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV chuẩn bị: máy tính, máy chiếu, tranh minh hoạ nội dung bài đọc.

- HS chuẩn bị: SGK Tiếng Việt 5 (tập một); vở ô li hoặc vở bài tập Tiếng Việt 5

**III.** **CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **T/g** | **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **5p** | **A. HOẠT ĐỘNG MỞ ĐẦU**  **-** GV chiếu hình minh họa lên tivi, yêu cầu HS quan sát tranh và trả lời: Bức tranh vẽ gì?  **- GV giới thiệu bài: Bạch Thái Bưởi là ai? Ông có liên quan gì đến chiếc tàu thuỷ trong bài? Để trả lời được câu hỏi đó, chúng ta cùng đọc và tìm hiểu Bài đọc 2:** “Vua tàu thuỷ” Bạch Thái Bưởi” nhé! | - HS quan sát, trả lời: Tranh vẽ một chiếc tàu thuỷ và ông Bạch Thái Bưởi.  - HS lắng nghe GV giới thiệu, đọc thầm đề bài. |
| **15p** | **B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN** **THỨC**  **Mục tiêu:**  - Đọc thành tiếng trôi chảy toàn bài. Phát âm đúng các từ ngữ có âm, vần, thanh mà HS địa phương dễ viết sai. Ngắt nghỉ hơi đúng. Thể hiện được tình cảm, cảm xúc phù hợp với nội dung bài đọc.  - Hiểu nghĩa của các từ ngữ khó trong bài  - Hiểu bối cảnh của câu chuyện, nội dung và ý nghĩa của bài đọc  **Hoạt động 1: Đọc thành tiếng**  **\*Cách tiến hành:**  - GV đọc mẫu, giọng đọc phù hợp với diễn biến câu chuyện. GV kết hợp giải nghĩa từ ngữ khó và những từ ngữ khác, nếu thấy cần thiết đối với HS địa phương, ví dụ: hiệu cầm đồ; trắng tay; độc chiếm; diễn thuyết; đồng, hào, xu; thịnh vượng…    - GV tổ chức cho HS chia đoạn và đọc nối tiếp các đoạn theo nhóm.  Bài đọc gồm 3 đoạn: + Đoạn 1: từ đầu đến ... không nản chí. ; + Đoạn 2: từ Bạch Thái Bưởi mở công ti... đến ... Trưng Nhị,... ; + Đoạn 3: phần còn lại.  - GV tổ chức và hướng dẫn cho HS luyện đọc theo nhóm 4 (2 HS nối tiếp đọc Đoạn 2)  + GV chia nhóm, yêu cầu từng nhóm HS đọc bài, mỗi nhóm 4 em đọc tiếp nối đến hết bài.  + GV sửa lỗi phát âm, uốn nắn tư thế đọc cho HS. Nhắc HS ngắt nghỉ hơi ở các dấu chấm, dấu phẩy; nhấn giọng đúng; giọng đọc phù hợp với nội dung câu văn, đoạn văn và diễn biến câu chuyện.  - GV mời đại diện nhóm đọc (ít nhất là 2 nhóm), sau đó cho các HS khác nhận xét.  - GV nhấn mạnh vào những từ ngữ khó đọc và những từ ngữ dễ mắc lỗi sai khi đọc: quẩy, hãng buôn, xưởng sửa chữa tàu, diễn thuyết, …  - GV gọi 1 HS đọc toàn bài  **Hoạt động 2: Đọc hiểu**  **\*Cách tiến hành:**  - GV mời 4 HS tiếp nối nhau đọc to, rõ ràng 4 câu hỏi  - GV giao nhiệm vụ cho HS đọc thầm bài đọc, thảo luận nhóm 2 người theo các câu hỏi tìm hiểu bài. HS trả lời câu hỏi bằng trò chơi Truyền điện.  - GV yêu cầu HS thực hiện trò chơi Truyền điện:  + GV sẽ là xung phong truyền điện đầu tiên.  + GV hỏi câu hỏi 1, đại diện 1 HS xung phong trả lời câu hỏi 1.  + Sau khi trả lời đúng câu hỏi 1, HS đó được phép hỏi câu hỏi 2 và gọi HS khác trả lời.  HS trả lời đúng, cả lớp vỗ tay; HS trả lời chưa đúng thì GV sẽ gọi HS khác trả lời  Cứ tiếp tục như vậy cho đến khi trả lời đúng hết 4 câu hỏi:  1. Những chi tiết về tuổi thơ và tuổi trẻ của Bạch Thái Bưởi cho thấy ông là người như thế nào?  2. Lúc mới thành lập, công ti vận tải đường biển của Bạch Thái Bưởi gặp khó khăn gì? Ông đã làm cách nào để vượt qua khó khăn đó?  3. Lời kêu gọi “Người ta thì đi tàu ta” và tên các con tàu của Bạch Thái Bưởi nói lên điều gì về ông?  4. Theo em, nhờ đâu mà Bạch Thái Bưởi thành công và trở thành “một bậc anh hùng kinh tế”?  - GV nhận xét, đánh giá, khen ngợi và động viên HS các nhóm. GV chốt câu trả lời của 4 câu hỏi.  - GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi: Theo em nội dung bài đọc nói lên điều gì?  **- Gọi HS nhắc lại nội dung Bài đọc** | - HS lắng nghe GV đọc mẫu, đọc thầm theo.  - HS cùng GV giải nghĩa từ khó:  + Hiệu cầm đồ: cửa hàng nhận đồ của người đang cần tiền đem gửi để vay tiền.  + Trắng tay: mất sạch tiền của.  + Độc chiếm: chiếm giữ một mình, không chia sẻ cho ai.  + Diễn thuyết: nói trước công chúng, nhằm tuyên truyền, thuyết phục.  + Đồng, hào, xu: ba đơn vị tiền tệ thời trước.  + Thịnh vượng: đang phát triển mạnh, giàu có lên.  - HS cùng GV chia đoạn.  - HS luyện đọc đoạn theo nhóm 4 (2 HS nối tiếp đọc Đoạn 2).  - Một số nhóm đọc to trước lớp theo yêu cầu của GV. Các nhóm còn lại nhận xét bạn đọc.  - Học sinh phát hiện những từ khó đọc; Thực hành luyện đọc từ khó.  - 1 HS đọc toàn bài. Cả lớp đọc thầm.  - HS đọc nối tiếp 4 câu hỏi theo yêu cầu của GV.  1. Những chi tiết về tuổi thơ và tuổi trẻ của Bạch Thái Bưởi cho thấy ông là người như thế nào?  2. Lúc mới thành lập, công ti vận tải đường biển của Bạch Thái Bưởi gặp khó khăn gì? Ông đã làm cách nào để vượt qua khó khăn đó?  3. Lời kêu gọi “Người ta thì đi tàu ta” và tên các con tàu của Bạch Thái Bưởi nói lên điều gì về ông?  4. Theo em, nhờ đâu mà Bạch Thái Bưởi thành công và trở thành “một bậc anh hùng kinh tế”?  - HS đọc thầm bài đọc, thảo luận nhóm 2 người theo các câu hỏi tìm hiểu bài.  - HS thực hiện trò chơi Truyền điện  + Bạch Thái Bưởi rất thông minh, chịu khó (theo mẹ đi gánh hàng rong, làm đủ nghề), có ý chí, nghị lực (có lúc trắng tay, ông vẫn không nản chí).  + Công ti vận tải đường thuỷ của Bạch Thái Bưởi được thành lập vào lúc những con tàu của người Hoa, người Pháp đã độc chiếm các đường sông miền Bắc (việc tìm khách hàng của công ti hết sức khó khăn vì khách hàng đã quen dùng tàu của người Hoa, người Pháp).  + Để vượt qua khó khăn đó, Bạch Thái Bưởi cho người đến các bến tàu diễn thuyết; trên mỗi chiếc tàu, ông dán dòng chữ “Người ta thì đi tàu ta” và treo một cái ống để khách nào đồng tình với ông thì vui lòng bỏ ống tiếp sức cho chủ tàu. Sau này, ông mua lại tàu của chủ tàu người Hoa, người Pháp, thuê kĩ sư giỏi trông nom.  + HS nói theo suy nghĩ cá nhân. VD: Bạch Thái Bưởi rất hiểu tâm lí yêu nước của người Việt Nam. / Bạch Thái Bưởi rất yêu nước. / Bạch Thái Bưởi rất thông minh, có cách phát triển kinh tế đúng đắn. / ...  + HS nói theo suy nghĩ cá nhân. VD: Nhờ ý chí, nghị lực và lòng quyết tâm. / Nhờ sự thông minh, dũng cảm. / Nhờ định hướng đúng đắn. / Nhờ sự ủng hộ của những người yêu nước muốn phát triển kinh tế của Việt Nam. / ...  - HS lắng nghe - 2-3 HS trả lời: **Ca ngợi Bạch Thái Bưởi, từ một cậu bé mồ côi cha, nhờ giàu nghị lực và ý chí vươn lên đã trở thành một nhà kinh doanh tên tuổi lừng lẫy.** **-** HS nhắc lại nội dung |
| **10p** | **C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP**  **Mục tiêu:**  - HS đọc diễn cảm bài đọc; ngắt nghỉ hơi đúng; nhấn giọng ở những từ ngữ quan trọng; thể hiện giọng đọc phù hợp.  **Hoạt động 3: Đọc diễn cảm bài đọc**  **\*Cách tiến hành:**  - Mời 3 HS đọc diễn cảm nối tiếp từng đoạn trong bài đọc.  - GV hướng dẫn HS đọc diễn đoạn 2, 3 với giọng đọc phù hợp với câu văn, đoạn văn; ngắt nghỉ đúng chỗ; biết nhấn mạnh vào những từ ngữ quan trọng.      - Tổ chức cho HS thi đọc diễn cảm phần đoạn 2, 3 đã luyện.  - GV nhận xét HS đọc. | - 3 HS đọc diễn cảm nối tiếp từng đoạn trong bài đọc.  + Bạch Thái Bưởi mở công ti vận tải đường thuỷ / vào lúc những con tàu của người Hoa, / người Pháp / đã độc chiếm các đường sông miền Bắc. // Ông cho người đến các bến tàu diễn thuyết. // Trên mỗi chiếc tàu, / ông dán dòng chữ “**Người ta thì đi tàu ta**” / và treo một cái ống / để khách nào đồng tình với ông thì vui lòng bỏ tiền vào ống tiếp sức cho chủ tàu. // Khi bổ ống, / tiền đồng **rất nhiều**, / tiền hào, / tiền xu thì **vô kể**. // Khách đi tàu của ông **ngày một đông**. // Nhiều **chủ tàu người Hoa**, / **người Pháp** phải **bán lại tàu** cho ông.  + **Chỉ trong mười năm**, / Bạch Thái Bưởi đã trở thành “**một bậc anh hùng kinh tế**” / như đánh giá của người cùng thời.  - HS thi đọc  - HS nhận xét |
| 5p | **D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG, TRẢI NGHIỆM**  - GV nêu câu hỏi: Em biết được điều gì sau khi học bài đọc “Vua tàu thuỷ” Bạch Thái Bưởi? Em học tập được điều gì ông Bạch Thái Bưởi ?  - GV nhận xét, khích lệ những suy nghĩ tích cực của HS.  - GV nhận xét tiết học, khen ngợi, biểu dương những HS tốt.  - Dặn dò: GV dặn HS về nhà đọc và xem trước bài Luyện từ và câu: Từ đa nghĩa | - Một HS đóng vai phóng viên hỏi, các HS được hỏi trả lời.  - HS nhận xét  - HS lắng nghe  - HS lắng nghe |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

........................................................................................................................................................................

........................................................................................................................................................................

........................................................................................................................................................................

**Tiết TC Tiếng Việt**

**LUYỆN TẬP: QUY TẮT VIẾT TÊN RIÊNG NƯỚC NGOÀI (1 tiết)**

**I. MỤC TIÊU**

- Hiểu quy tắc viết tên riêng nước ngoài; iết viết tên người, tên địa lí nước ngoài đúng quy tắc.

-Năng lực giao tiếp và hợp tác: biết thảo luận nhóm về quy tắc viết tên riêng nước ngoài;

-Biết tự giải quyết nhiệm vụ học tập: phát hiện được các tên riêng nước ngoài viết không đúng quy tắc; viết được các tên riêng nước ngoài theo đúng quy tắc.

- Bồi dưỡng phẩm chất chăm chỉ, trách nhiệm, chăm học, hoàn thành nhiệm vụ học tập.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**a. Đối với giáo viên**

* SGK Tiếng Việt 5, SGV Tiếng Việt 5.
* Máy tính, máy chiếu.

**b. Đối với học sinh**

* SGK Tiếng Việt 5.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **T/g** | **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **5 p**  **25p**  **5p** | **A. HOẠT ĐỘNG MỞ ĐẦU**  **Khởi động**  **a. Mục tiêu:**Tạo tâm thế hứng thú cho HS và từng bước làm quen bài học.  **b. Tổ chức thực hiện**  - GV dẫn dắt, giới thiệu vào bài mới: Chúng ta đã thấy tên người, tên địa danh Việt Nam, trong thực tế ta còn gặp rất nhiều các tên riêng nước ngoài. Để biết cách viết những tên riêng đó, tiết học hôm nay chúng ta sẽ cùng nhau đi tìm hiểu quy tắc viết tên riêng nước ngoài nhé!  **B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**  **Hoạt động 1: Nhận xét.**  **a. Mục tiêu:** Thông qua hoạt động, HS:  - Nắm được yêu cầu bài tập.  - Trả lời được những câu hỏi trong bài và vận dụng vào những BT có liên quan.  **b. Tổ chức thực hiện**  - GV mời 1 HS đọc 2 câu hỏi ở phần Nhận xét. Cả lớp đọc thầm theo:  + Câu 1: Tìm tên người, tên địa lí nước ngoài trong đoạn văn dưới đây và nhận xét về cách viết mỗi tên riêng đó:  Gia đình ông Giô-dép lại chuyển về Ác-boa để Lu-i Pa-xtơ có thể tiếp tục đi học. Ác-boa là một thị trận nhỏ, không có những lâu đài đồ sộ, nguy nga, chỉ thấy những ngôi nhà nhỏ bé, cổ kính và những vườn nho con con. Dòng sông Quy-dăng-xơ hiền hòa lượn quanh thành phố với những chiếc cầu trắng phau.  https://kenhgiaovien.com/sites/default/files/ck5/2024-07/10/image_941756e4f20.png  + Câu 2: Các tên người, tên địa lí nước ngoài dưới đây được viết khác tên người, tên địa lí nước ngoài ở bài tập 1 như thế nào?  - Tên người: Ngô Thừa Ân, Đỗ Phủ, Lý Bạch.  - Tên địa lí: Luân Đôn, Nhật Bản, Biển Đen, (châu) Đại Dương.  - GV tổ chức cho HS thảo luận nhóm 3 – 4, trả lời 3 CH ở phần Nhận xét. GV theo dõi, hỗ trợ HS.  - GV mời đại diện một số nhóm nêu ý kiến, Các HS khác lắng nghe, nêu ý kiến.  - GV nhận xét, chốt lại câu trả lời đúng:  Câu 1: Giô-dép, Ác-boa, Lu-i Pa-xtơ, Quy-dăng-xơ  + Viết hoa chữ cái đầu của mỗi bộ phận tạo thành tên riêng (VD: Lu-i Pa-xtơ).  + Nếu bộ phận tạo thành tên gồm nhiều tiếng thì viết dấu gạch nối giữa các tiếng (VD: Lu-i, Pa-xtơ, Quy-dăng-xơ).  Câu 2: Chúng được viết giống như cách viết tên riêng Việt Nam (viết hoa chữ cái đầu mỗi tiếng trong tên riêng; giữa các tiếng không có gạch nối).  **VẬN DỤNG**  - Yêu cầu học sinh thực hiện viết tên riêng nước ngoài một số nhân vật trong sách Tiếng Việt mà em đã học.  Nhắc học sinh thực hành nhiều lần để nhớ  Nhận xét tiết học | - HS lắng nghe, chuẩn bị vào bài mới.                          - HS đọc bài.                                  - HS thảo luận nhóm.    - HS chia sẻ.    - HS lắng nghe, tiếp thu. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

........................................................................................................................................................................

........................................................................................................................................................................

........................................................................................................................................................................

Thứ năm ngày 24 tháng 10 năm 2024

Tiết Tiếng Việt

**LUYỆN TỪ VÀ CÂU**

**TỪ ĐA NGHĨA** (1 tiết)

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Hiểu đặc điểm của từ đa nghĩa; nhận biết được từ đa nghĩa, nghĩa gốc và nghĩa chuyển trong từ đa nghĩa.

- Phát triển NL giao tiếp và hợp tác: chủ động thảo luận với bạn để hoàn thành nhiệm vụ học tập; Phát triển NL tự chủ và tự học: chủ động tự giải quyết nhiệm vụ học tập;

- Biết vận dụng những điều đã học để xác định từ đa nghĩa, xác định nghĩa gốc và nghĩa chuyển của từ đa nghĩa.

- Phát triển phẩm chất Chăm chỉ: Bồi dưỡng ý thức học tập chăm chỉ, cẩn thận.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV chuẩn bị: Máy tính, máy chiếu; phiếu học tập cho HS.

- HS chuẩn bị: SGK Tiếng Việt 5, tập một; Sổ tay từ ngữ Tiếng Việt 5 (NXB ĐHSP TPHCM) hoặc từ điển tiếng Việt; Vở bài tập Tiếng Việt 5, tập một hoặc vở viết.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **T/g** | **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| 5p | **A. HOẠT ĐỘNG MỞ ĐẦU**  - GV có thể cho HS chơi Trò chơi Tiếp sức: chọn cặp từ đồng nghĩa ở phần khởi động.  \*Cách chơi: Chọn 2 đội chơi, mỗi đội 4 em, xếp thành một hàng dọc cách bảng 3m. Giáo viên chia đôi bảng, mỗi bên bảng viết hoặc dán “Từ đồng nghĩa”. Chuẩn bị cho mỗi đội 8 thẻ từ, mỗi thẻ có sẵn một trong các từ: ba, lá cây, cha, nhỏ nhắn, lá cờ, mẹ, nhỏ xíu, má để ngửa trên bàn.  Lần lượt từng thành viên mỗi đội lên chọn 1 cặp từ đồng nghĩa thì lên bảng dán ở phần bảng đội của mình. Nếu từ đó không phải là cặp từ đồng nghĩa thì để qua 1 bên và về cuối hàng. Bạn tiếp theo sẽ thực hiện giống bạn trước đó. Nhóm nào hoàn thành hết thẻ từ trước, đúng nhiều hơn thì là đội thắng cuộc. GV lưu ý: trong các thẻ từ của mỗi đội sẽ có 1 cặp từ không phải là từ đồng nghĩa.  **- GV giới thiệu bài:** Trong trò chơi vừa rồi, các bạn đã tìm được 3 cặp từ đồng nghĩa: ba – cha, nhỏ nhắn - nhỏ xíu, mẹ - má. Và có một cặp từ, cả 2 đội đều không chọn để dán lên bảng, đó là cặp từ lá cây - lá cờ. À, cặp từ lá cây, lá cờ là từ đa nghĩa. Trong các ngôn ngữ nói chung, trong tiếng Việt nói riêng có rất nhiều từ đa nghĩa. Vậy, từ đa nghĩa là gì? Từ đa nghĩa có đặc điểm gì? Bài học hôm nay sẽ cho các em câu trả lời. | - Học sinh chơi trò chơi Tiếp sức theo hướng dẫn của GV.  - HS lắng nghe GV giới thiệu, đọc thầm đề bài. |
| **15p** | **B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN** **THỨC**  **Mục tiêu:**  Giúp HS hiểu đặc điểm của từ đa nghĩa; nhận biết được từ đa nghĩa, nghĩa gốc và nghĩa chuyển trong từ đa nghĩa.  **Hoạt động 1: Tìm hiểu đặc điểm của từ đa nghĩa (BT 1 – Phần Nhận xét)**  **\*Cách tiến hành:**  - GV gọi HS đọc yêu cầu của bài tập 1. Cả lớp đọc thầm theo.  - GV nêu lại yêu cầu Bài tập 1: Tìm nghĩa phù hợp với từ in đậm trong mỗi đoạn thơ, đoạn văn  **- GV hỏi: Từ in đậm là từ nào?**  **- GV yêu cầu HS thảo luận theo nhóm 4 làm vào VBT theo yêu cầu bài 1.**  **-** GV chiếu đề BT 1, mời các nhóm HS báo cáo kết quả (có thể tổ chức báo cáo theo hình thức thi hỏi – đáp giữa các nhóm hoặc thi ghép thẻ / nối đoạn thơ, đoạn văn với nghĩa tương ứng của từ **chân**).  - GV: Từ “**chân**” trong các đoạn thơ, đoạn văn trên là từ đa nghĩa.  **Hoạt động 2: Nhận biết được từ đa nghĩa; Tìm hiểu nghĩa gốc và nghĩa chuyển của từ đa nghĩa. (BT 2 – Phần Nhận xét và Phần Bài học)**  - GV gọi HS đọc yêu cầu của bài tập 2. Cả lớp đọc thầm theo.  - GV nêu lại yêu cầu Bài tập 2: Nêu điểm giống nhau, khác nhau giữa ba nghĩa của từ “chân” trong BT 1.  **- GV yêu cầu HS thảo luận theo nhóm 2 làm vào VBT theo yêu cầu bài 2.**  **-** GV chiếu đề BT 2, mời đại diện các nhóm HS báo cáo kết quả.    - GV chiếu, chốt đáp án đúng:  **\* Điểm giống nhau:** “Chân” chỉ bộ phận dưới cùng của sự vật  **\* Điểm khác nhau:**  a) **Chân** com-pa, **chân** kiềng, **chân** bàn: chỉ bộ phận của vật, có tác dụng đỡ cho bộ phận khác.  b) **Chân** của người: chỉ bộ phận của cơ thể người hoặc động vật; dùng để đi, đứng.  c) **Chân** núi: chỉ bộ phận của vật, có vị trí tiếp giáp và bám chặt vào mặt nền.  - GV giới thiệu: Từ “**chân**” trong các đoạn thơ, đoạn văn ở BT 1 là từ đa nghĩa. Trong từ “chân” này có nghĩa gốc (được dùng ở đoạn thơ b) và nghĩa chuyển (được dùng ở đoạn thơ a, đoạn văn c). Các nghĩa trong từ đa nghĩa “**chân”** có mối liên hệ với nhau: đều chỉ bộ phận dưới cùng của sự vật.  - GV đặt câu hỏi giúp HS rút ra bài học: Qua hai bài tập vừa rồi, các em hiểu: từ đa nghĩa là gì?  - GV nói thêm: Từ đa nghĩa là từ nhiều nghĩa, trong đó chỉ có một nghĩa gốc và một (hay một số) nghĩa chuyển. Các nghĩa của từ đa nghĩa bao giờ cũng có mối liên hệ với nhau.  Nghĩa gốc là nghĩa đầu tiên hoặc nghĩa có trước của từ ấy. Nghĩa chuyển là nghĩa biến đổi của từ ấy trên cơ sở nghĩa gốc.  - GV chiếu nội dung Bài học. Cho vài HS nhắc lại.  - GV chiếu lại Bảng điểm giống nhau, khác nhau giữa ba nghĩa của từ “chân” rồi yêu cầu HS phân tích để hiểu kĩ hơn về nghĩa gốc, nghĩa chuyển, để thấy mối liên hệ giữa nghĩa gốc và nghĩa chuyển | - HS đọc yêu cầu bài tập 1. Cả lớp đọc thầm.  - HS lắng nghe  - HS trả lời: từ “**chân**”  - HS thảo luận nhóm 4, làm VBT  - Các nhóm trình bày câu trả lời trước lớp.  a) **Chân** com-pa (**chân** đứng, **chân**  quay), **chân** kiềng, **chân** bàn - (3) Bộ phận dưới cùng của một số đồ dùng, có tác dụng đỡ cho các bộ  phận khác.  b) **Chân** của người (bàn **chân** của bé, **chân** đi khắp nhà). - (1) Bộ phận dưới cùng của cơ thể người hoặc động vật, dùng để đi, đứng.  c) **Chân** núi - (2) Phần dưới cùng của một số vật, tiếp giáp và bám chặt vào mặt nền.  - HS nhóm khác nhận xét  - HS lắng nghe  - HS đọc yêu cầu bài tập 2. Cả lớp đọc thầm.  - HS lắng nghe  - HS thảo luận nhóm 2, làm VBT  - Đại diện các nhóm trình bày trước lớp.  - Nhóm khác nhận xét  - HS lắng nghe  - HS lắng nghe  - HS trả lời: Từ đa nghĩa là từ nhiều nghĩa, trong đó có nghĩa gốc và nghĩa chuyển có mối liên hệ với nhau.  - HS lắng nghe, ghi nhớ  - Vài HS nhắc lại phần Bài học  - HS phân tích lại nghĩa gốc, nghĩa chuyển của 3 từ “chân” ở bảng. |
| **10p** | **C. HOẠT ĐỘNG THỰC HÀNH, LUYỆN TẬP**  **Mục tiêu:**  - Luyện tập nhận biết được từ đa nghĩa; nghĩa gốc và nghĩa chuyển trong từ đa nghĩa.  - Giúp HS hiểu đặc điểm của từ đa nghĩa, tìm được nghĩa chuyển của các từ đa nghĩa từ nghĩa gốc của nó.  **Hoạt động 3: Nhận biết được nghĩa gốc và nghĩa chuyển trong từ đa nghĩa; tìm được nghĩa chuyển của các từ đa nghĩa từ nghĩa gốc của nó. (BT 1, BT 2 – Phần Luyện tập)**  **\*Cách tiến hành:**  **\*Bài tập 1:**  - Mời 1 HS đọc yêu cầu BT 1.  - GV nhắc lại yêu cầu BT 1: Tìm nghĩa gốc và nghĩa chuyển các từ **“mặt”, “xanh”, “chạy”** trong các câu dưới đây.  - GV hướng dẫn HS làm mẫu với từ **“mặt”** của câu **1a** để HS hiểu thế nào là nghĩa gốc (nghĩa ban đầu, từ đó sinh ra các nghĩa khác), thế nào là nghĩa chuyển (nghĩa sinh ra từ nghĩa gốc).    - GV tổ chức cho HS thảo luận nhóm đôi làm vào VBT câu **1b, 1c.**  - GV tổ chức cho các nhóm trình bày trước lớp.  - GV nhận xét, chốt:  **b)** + Hoa càng đỏ, lá càng **xanh**. : nghĩa gốc (“xanh” ở câu này mang nghĩa ban đầu)  + … mái tóc cho thật dài, thật **xanh**. : nghĩa chuyển (“xanh” ở câu này là nghĩa biến đổi từ nghĩa gốc - màu xanh)  **c)** + … mấy chiếc thuyền đang **chạy** ra khơi,… : nghĩa chuyển (“chạy” ở câu này là nghĩa biến đổi từ nghĩa gốc - hoạt động chạy của người)  + … em **chạy** vội ra phía bờ sông. : nghĩa gốc (“chạy” ở câu này mang nghĩa ban đầu)  - GV hỏi: Các từ “mặt”, “xanh”, “chạy” trong các câu trên là từ gì?  **\*Bài tập 2:**  - Mời 1 HS đọc yêu cầu BT 2.  - GV hỏi: Theo yêu cầu BT 2, các từ chỉ bộ phận cơ thể người và động vật thường là loại từ gì?  - GV hướng dẫn HS làm mẫu: tìm một số ví dụ về nghĩa chuyển của từ **“răng”** – GV có thể chiếu 1 số hình ảnh răng cào, răng bừa, bánh răng, … cho HS xem  - GV tổ chức cho HS thảo luận nhóm 4 làm vào PHT (theo kĩ thuật khăn trải bàn) tìm một số ví dụ về nghĩa chuyển của các từ: cổ, miệng, tay, mắt  - GV tổ chức cho các nhóm trình bày trước lớp theo trò chơi Xì điện. Trong lúc chơi, GV có thể vừa nhận xét, vừa hỏi: Từ đa nghĩa mà em vừa nêu được dùng với nghĩa gốc hay nghĩa chuyển?  - GV nhận xét, tuyên dương, chốt đáp án đúng.  + **Cổ:** cổ chai, cổ hũ, cổ lọ, cổ bình, cổ tay, cổ chân, cổ áo,…  + **Miệng:** miệng chai, miệng bát, miệng chén, miệng giếng, miệng nồi, miệng núi lửa, miệng ăn (chỉ người ăn trong gia đình),…  + **Tay:** tay áo, tay lái (bộ phận của cái xe), tay lái (chỉ người lái xe), tay vợt (chỉ người chơi bộ môn thể thao dùng vợt, VD: tay vợt ten nít), tay tre (cành của cây tre), tay mướp / su su / bí (tua bám của cây mướp / su su / bí),…  + **Mắt:** mắt kính, mắt của quả na, mắt cây (cục u nổi trên thân cây), mắt bão, mắt thần (của thiết bị điện tử),…  - GV nhận xét, hướng dẫn HS tìm hiểu mối liên hệ giữa các nghĩa trong mỗi từ.  VD: cổ chai: một vị trí trên cái chai, có hình dáng giống với cổ của người; cổ áo: bộ phận của cái áo, khi mặc sẽ ôm lấy phần cổ của người mặc. | - HS đọc yêu cầu BT 1. Cả lớp đọc thầm.  - HS lắng nghe  - 1 HS trả lời theo yêu cầu của GV câu **1a**:  + Bác đội mũ, khăn trùm gần kín **mặt**,… : nghĩa gốc (“mặt” ở câu này mang nghĩa ban đầu)  + … những miếng vá trên **mặt** đường. : nghĩa chuyển (“mặt” ở câu này là nghĩa biến đổi từ nghĩa gốc - mặt người)  - HS thảo luận nhóm đôi làm vào VBT.  - Đại diện HS các nhóm trình bày ý kiến trước lớp  - HS khác nhận xét  - HS lắng nghe  - HS trả lời: Các từ “mặt”, “xanh”, “chạy” là từ đa nghĩa.  - HS đọc yêu cầu BT 2. Cả lớp đọc thầm.  - HS trả lời: Từ đa nghĩa  - HS trả lời: răng cào, răng bừa, răng lược, răng cưa, bánh răng (của máy móc),… - HS quan sát  - HS thảo luận nhóm 4 làm vào PHT  - Các nhóm trả lời theo hình thức trò chơi Xì điện  - HS lắng nghe  - HS trả lời theo yêu cầu của GV. |
| 5p | **D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG**  - GV hỏi: + Bài học hôm nay giúp các em biết được điều gì?    + Điều đó giúp em việc gì?    - GV nhận xét tiết học, khen ngợi, biểu dương những HS làm bài tốt.  - Dặn dò: Dặn HS về nhà tìm thêm những từ đa nghĩa để chia sẻ trước lớp vào tiết sau. | - HS trả lời: + Nhận biết các từ đa nghĩa, nghĩa gốc và nghĩa chuyển trong từ đa nghĩa.  + Hiểu biết đó giúp em hiểu rõ hơn về nội dung của câu văn, bài văn; giúp em lựa chọn từ đúng trong nói và viết. Khi gặp một từ có nhiều nghĩa, em có thể dựa vào ngữ cảnh để xác định ý nghĩa chính xác của từ trong trường hợp cụ thể.  - HS lắng nghe  - HS lắng nghe |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

........................................................................................................................................................................

........................................................................................................................................................................

........................................................................................................................................................................

Tiết Tiếng Việt

**BÀI VIẾT 2**

**LUYỆN TẬP TẢ NGƯỜI** (1 tiết)

**(Tả hoạt động, tính cách)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Viết được đoạn văn tả hoạt động, tính cách của người; thể hiện được tình cảm của mình đối với người được tả. Đoạn văn mắc ít lỗi chính tả, ngữ pháp; Viết được đoạn văn mạch lạc có một số từ ngữ giàu hình ảnh, cảm xúc.

- Phát triển NL giao tiếp và hợp tác: HS biết giới thiệu bài viết, thể hiện rõ ràng suy nghĩ, tình cảm của bản thân; Phát triển NL tự chủ và tự học: HS tự giải quyết nhiệm vụ học tập, viết được đoạn văn; sửa lỗi và hoàn thiện đoạn văn.

- Phát triển NL giải quyết vấn đề và sáng tạo: HS bước đầu biết sử dụng từ ngữ sáng tạo để biểu đạt nội dung.

- Bồi dưỡng PC chăm chỉ, trách nhiệm: hoàn thành nhiệm vụ học tập; PC nhân ái: nhìn nhận những điểm tích cực ở bạn, yêu quý bạn.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV chuẩn bị: máy tính, máy chiếu; phiếu học tập hoặc vở ôli dành cho HS.

- HS chuẩn bị: SGK Tiếng Việt 5, tập một.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **T/g** | **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **5p** | **A. HOẠT ĐỘNG MỞ ĐẦU**  **-** GV có thể kiểm tra bài cũ bằng trò chơi “Lật mảnh ghép” với các nội dung dưới đây:  +MG1: - Đoạn văn tả ngoại hình của người nằm ở phần nào của bài văn tả người?  +MG2: - Hát một bài hát về bạn bè mà bạn biết.  +MG3: - Phần thân bài của bài văn tả người sẽ tả những gì của người?  **- GV giới thiệu bài:** Ở Bài viết 1, các em đã tập viết đoạn văn tả ngoại hình của người. Hôm nay, các em sẽ tập viết đoạn văn tả hoạt động, tính cách của người qua bài: Luyện tập tả người (tả hoạt động, tính cách) | - Học sinh chơi trò chơi khởi động “Lật mảnh ghép”.  - HS lắng nghe GV giới thiệu, đọc thầm đề bài. |
| **15p** | **B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN** **THỨC**  **Mục tiêu:**  - Biết nhận xét đoạn văn tả hoạt động, tính cách của người qua BT1.  - Biết chọn những chi tiết tiêu biểu để tả hoạt động, tính cách.  - Bước đầu biết sử dụng từ ngữ gợi tả một cách sinh động, thể hiện tình cảm của bản thân đối với người được tả.  **Hoạt động 1: Nhận xét về cách tả hoạt động, tính cách của người trong các đoạn văn (BT1)**  **\*Cách tiến hành:**  - GV mời 2 HS đọc nối tiếp yêu cầu của bài tập 1, phần Gợi ý. Cả lớp đọc thầm theo.  - GV hỏi: Hai đoạn văn vừa đọc tả hoạt động và tính cách của ai?  - GV nêu một số việc chính cần thực hiện:  + Đọc 2 đoạn văn và các CH yêu cầu trong khung Gợi ý.  + Trả lời yêu cầu: nhận xét về cách tả hoạt động, tính cách của bạn Thắng và cô Chấm  - GV cho HS thảo luận nhóm 4 để trả lời các câu hỏi ở BT1. Sau đó cho các nhóm hỏi đáp trước lớp (có thể cho hỏi đáp xen kẽ, mỗi người hỏi 1 câu, hoặc cho hỏi đáp hết lượt và đổi vai hỏi lại).  + Cách tả hoạt động, tính cách của nhân vật.  + Tác giả tả những hoạt động nào của nhân vật?  + Các hoạt động đó được miêu tả theo trình tự như thế nào?  + Hoạt động của người được tả thể hiện điều gì về tính cách của nhân vật?  + Tìm những từ ngữ, chi tiết thể hiện sự quan sát tinh tế và chính xác của tác giả.  + Tác giả thể hiện tình cảm đối với nhân vật qua những từ ngữ, chi tiết nào?      - Gọi đại diện một số nhóm báo cáo kết quả thảo luận  - GV nói thêm:  + Nên chọn miêu tả những chi tiết tiêu biểu về hoạt động, tính cách của người được tả.  + Cách sắp xếp các chi tiết thường thấy là theo trật tự trước – sau của các hoạt động (theo thời gian), nhưng người viết có thể sắp xếp theo ý của mình.  + Cần thể hiện tình cảm của bản thân đối với người được tả; nên sử dụng từ ngữ giàu hình ảnh, cách nói so sánh,... để miêu tả một cách sinh động. | - HS đọc nối tiếp yêu cầu bài tập 1, phần Gợi ý. Cả lớp đọc thầm.  - HS trả lời: Đoạn văn a: Tả bạn Thắng  Đoạn văn b: Tả cô Chấm  - HS lắng nghe  - HS thảo luận nhóm 4 để trả lời các câu hỏi ở BT1.  + a) Tả hoạt động, qua đó nói lên tính cách của nhân vật.  b) Nêu nhận xét về tính cách của nhân vật và minh hoạ cho mỗi nhận xét bằng một hoặc một vài hoạt động.  + a) Tác giả tả các hoạt động: vá lưới, ngóng chờ bạn, ra hiệu với bạn, đu mình xuống nước, lặn biến đi.  b) Tác giả tả các hoạt động: ra đồng, ăn mặc, đi xem phim, khóc.  + a) Các hoạt động đó được miêu tả theo trình tự thời gian  b) Các hoạt động đó được miêu tả theo trình tự từ hoạt động lao động đến cách ăn mặc (chọn trang phục), cách bộc lộ cảm xúc.  + a) Thắng là cậu bé chăm chỉ, nhanh nhẹn, khéo léo (chăm vá lưới, vá rất khéo); bơi lặn giỏi (đu mình xuống nước êm không một tiếng động, lặn biến đi như một con cá).  b) Cô Chấm là người chăm chỉ (không làm thì chân tay cứ bứt rứt; ra đồng từ sớm mồng Hai Tết, dẫu có bắt ở nhà cũng không được).  Cô Chấm là người giản dị (không đua đòi may mặc; mộc mạc như hòn đất).  Cô Chấm rất rắn rỏi nhưng hay nghĩ ngợi, dễ cảm thương (khóc khi xem những cảnh ngộ trong phim; khóc cả trong giấc mơ)  + a) Một số từ ngữ, chi tiết: Tay cậu bé cầm kim tre đưa lên đưa xuống thoăn thoắt; nó rón rén, bám tay vào cọc chèo, đu mình xuống nước êm không một tiếng động; nó ngụp một cái, lặn biến đi như một con cá;...  b) Một số từ ngữ, chi tiết: Mùa hè, Chấm mặc một áo cánh nâu; mùa đông hai áo cánh nâu; Chấm mộc mạc như hòn đất; Chấm hay nghĩ ngợi, dễ cảm thương: những cảnh ngộ trong phim làm Chấm khóc gần suốt buổi; trong giấc mơ, Chấm lại khóc.  + a) Tác giả chọn một số chi tiết tiêu biểu để thể hiện tình cảm của bản thân, dùng từ ngữ phù hợp để thể hiện tình cảm đối với người được tả (thoăn thoắt, thành thạo, êm không một tiếng động, lặn biến đi như một con cá, bọn trẻ vừa ghen vừa phục).  b) Tác giả chọn một số chi tiết tiêu biểu để thể hiện tình cảm của bản thân, dùng từ ngữ phù hợp để thể hiện tình cảm đối với người được tả (hay làm thực sự, không đua đòi; mộc mạc như hòn đất, rắn rỏi, hay nghĩ ngợi, dễ cảm thương).  - Đại diện các nhóm trả lời.  - Các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  - HS lắng nghe |
| **10p** | **C . HOẠT ĐỘNG THỰC HÀNH, LUYỆN TẬP**  **Mục tiêu:**  - HS viết được đoạn văn tả hoạt động, tính cách của người; thể hiện được tình cảm của mình đối với người được tả. Đoạn văn mắc ít lỗi chính tả, ngữ pháp.  - HS viết được đoạn văn mạch lạc có một số từ ngữ giàu hình ảnh, cảm xúc.  **Hoạt động 2: Dựa theo dàn ý đã lập ở Bài 3 (trang 38), viết đoạn văn tả hoạt động, tính cách của một người bạn mà em quý mến. (BT 2)**  **\*Cách tiến hành:**  - Mời 1 HS đọc yêu cầu BT 2.  - GV hỏi:  + Bài tập yêu cầu chúng ta làm gì?    + Khi tả hoạt động, tính cách của người, ta viết như thế nào?  - GV yêu cầu HS dựa vào dàn ý đã lập ở Bài 3 (trang 38), viết đoạn văn vào phiếu bài tập (hoặc vở ô li).  GV tạo không khí yên tĩnh để HS làm bài; theo dõi, giải đáp thắc mắc cho HS (nếu HS thắc mắc); khuyến khích HS khá, giỏi lựa chọn từ ngữ, viết câu có hình ảnh, thể hiện cảm xúc của bản thân.  - Gọi HS đọc lại bài viết, sửa lỗi, hoàn thiện bài viết.  - GV tuyên dương, sửa chữa sai sót (nếu có) | .  - HS đọc yêu cầu BT 2  - HS trả lời:  + Dựa theo dàn ý đã lập ở Bài 3 (trang 38), viết đoạn văn tả hoạt động, tính cách của một người bạn mà em quý mến.  + Đoạn văn cần viết phải theo trật tự trước – sau của các hoạt động nhưng cũng có thể sắp xếp theo ý của mình. Khi viết, cần thể hiện cảm xúc của mình đối với người được tả; nên chọn những đặc điểm nổi bật về hoạt động, tính cách để tả bạn và nhớ dùng từ ngữ giàu hình ảnh, cách nói so sánh để miêu tả một cách sinh động.  - HS viết đoạn văn tả hoạt động, tính cách của một người bạn mà em quý mến vào phiếu bài tập (hoặc vở ô li).  - HS đọc đoạn văn mình viết.  - HS khác nhận xét. |
| **5p** | **D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG**  - GV dặn HS về nhà sửa lại các lỗi mà mắc phải khi viết đoạn văn và viết lại đoạn văn theo yêu cầu.  - GV nhận xét tiết học, khen ngợi, biểu dương những HS viết tốt.  - Dặn dò: Dặn HS xem trước và chuẩn bị cho tiết Bài đọc 3: Tục ngữ về ý chí, nghị lực. | - HS lắng nghe  - HS lắng nghe |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

........................................................................................................................................................................

........................................................................................................................................................................

........................................................................................................................................................................

Tiết Toán

**CHỦ ĐỀ 3: MỘT SỐ ĐƠN VỊ ĐO DIỆN TÍCH**

**Bài 16: CÁC ĐƠN VỊ ĐO DIỆN TÍCH (T1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Nhắc lại và củng cố kiến thức về các đơn vị đo diện tích đã học; Thực hiện được việc chuyển đổi giữa một số đơn vị đo diện tích đã học.

- Giải quyết được một số vấn đề thực tiễn gắn với số đo diện tích.

- Năng lực tự chủ, tự học: Chủ động tích cực mô tả các hiện tượng quan sát được, diễn giải câu trả lời được đưa ra, HS có thể hình thành và phát triển năng lực tư duy toán học và lập luận toán học; Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Vận dụng được kiến thức đã học vào giải các bài tập, bài toán thực tế; Năng lực giao tiếp và hợp tác: Có thói quen trao đổi, thảo luận cùng nhau hoàn thành nhiệm vụ dưới sự hướng dẫn của giáo viên.

- Phẩm chất chăm chỉ: Ham học hỏi tìm tòi để hoàn thành tốt nội dung học tập; Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức trách nhiệm với lớp, tôn trọng tập thể.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- SGK và các thiết bị, học liệu và đồ dùng phục vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **T/g** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **5p** | **1. Hoạt động mở đầu**  **Khởi động:**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, phấn khởi trước giờ học.  + Thông qua khởi động, giáo viên dẫn dắt bài mới hấp dẫn để thu hút học sinh tập trung.  - Cách tiến hành:  - GV yêu cầu HS quan sát hình ảnh và đọc thông tin trong SGK trang 56.  - GV và HS cùng chia sẻ thông tin.  - GV yêu cầu HS nhắc lại các đơn vị đo diện tích đã học.  - GV yêu cầu HS hệ thống lại các đơn vị đo diện tích đã học.  - GV trình chiếu bảng các đơn vị diện tích đã học.    - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới. | - HS quan sát hình ảnh và đọc thông tin.  - HS chia sẻ thông tin.  - HS nhắc lại các đơn vị đo diện tích đã học.  - HS hệ thống lại các đơn vị đo diện tích đã học.    - HS lắng nghe. |
| **25p** | **2. Hoạt động**  **-** Mục tiêu:  + Nhắc lại và củng cố kiến thức về các đơn vị đo diện tích đã học.  + Thực hiện được việc chuyển đổi giữa một số đơn vị đo diện tích đã học.  **-** Cách tiến hành:  **Bài 1. Chọn câu trả lời đúng.**      - GV yêu cầu HS đọc đề bài.  - GV mời HS quan sát hình ảnh của bài tập trong SGK trang 57.  - GV yêu cầu HS làm bài vào vở.  - GV yêu cầu 2 HS ngồi kế bên nhau đổi vở, chữa bài cho nhau, cùng thống nhất kết quả.  - GV gọi HS chia sẻ kết quả.  - GV nhận xét.  **Bài 2. Số?**        - GV yêu cầu HS đọc yêu cầu của đề bài.  - GV yêu cầu HS làm bài cá nhân vào vở.  - GV yêu cầu 2 HS ngồi kế bên nhau đổi vở, chữa bài cho nhau, cùng thống nhất kết quả.  - GV gọi HS chia sẻ kết quả.  - Mời các HS khác nhận xét, bổ sung.  - GV nhận xét tuyên dương (sửa sai). | + Đáp án D  - HS đọc đề bài, cả lớp theo dõi..  - HS quan sát hình ảnh    - HS làm bài vào vở.  - 2HS đổi vở, chữa bài cho nhau, thống nhất kết quả.  - Các nhóm chia sẻ kết quả.  - Các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  - Lắng nghe, (sửa sai nếu có)  a) 5 km2 = 500 ha  12 km2 = 1 200 dm2  6 dm2 = 600 cm2  b) 600 ha= 6 km2  2 500 dm2 = 25 m2  900 cm2 = 9 dm2  c) 2 m2 5 dm2 = 205 dm2  40 cm2 4 mm2 = 4004 mm2  615 dm2 = 6 m2 15 dm2  - HS đọc yêu cầu của đề bài.  - HS làm bài cá nhân vào vở.  - 2 HS ngồi kế bên nhau đổi vở, chữa bài cho nhau, cùng thống nhất kết quả.  - HS chia sẻ kết quả.  - HS nhận xét bổ sung.  - HS lắng nghe. |
| **5p** | **3. Vận dụng trải nghiệm.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn. Qua đó HS có cơ hội phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành:  **Bài 3. Chọn câu trả lời đúng**    - GV yêu cầu HS đọc yêu cầu bài.  - GV yêu cầu HS thảo luận nhóm đôi, thống nhất kết quả.  - GV gọi HS nêu kết quả.  - GV nhận xét.  - GV yêu cầu HS thảo luận theo nhóm để ước lượng số đo diện tích của một số đồ vật trong lớp.  - GV nhận xét, dặn dò bài về nhà. | - HS đọc yêu cầu bài.  - HS thảo luận nhóm đôi, thống nhất kết quả.  - HS nêu kết quả.  - HS lắng nghe.  - HS thảo luận theo nhóm.  - HS lắng nghe. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

**Buổi chiều**

Tiết Toán

**BÀI 19 – LÀM TRÒN SỐ THẬP PHÂN**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

-Củng cố và thực hiện làm tròn số thập phân đến hàng đơn vị; Giải được bài toán thực tế liên quan đến làm tròn số thập phân đến hàng đơn vị.

- Năng lực tự chủ, tự học: Chủ động học tập, tìm hiểu nội dung bài học, biết lắng nghe và trả lời nội dung trong bài học.;Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Tham gia tích cực vào hoạt động luyện tập, làm bài tập củng cố; Năng lực giao tiếp và hợp tác: Thực hiện tốt nhiệm vụ trong hoạt động nhóm.

-Năng lực tư duy và lập luận toán học; Năng lực giải quyết các vấn đề toán học: Vận dụng các kiến thức đã học để giải quyết một số bài toán gắn với thực tế; Năng lực mô hình hoa toán học.

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ; Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập; Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ DẠY HỌC:**

**1. Phương pháp dạy học:**Vấn đáp, động não, trực quan, hoạt động nhóm, nêu vấn đề, giải quyết vấn đề.

**2. Thiết bị dạy học:**

**- Đối với giáo viên**: Phiếu bài tập, bảng phụ, máy tính, máy chiếu (nếu có).

**- Đối với học sinh:** Đồ dùng học tập (bút, thước, vở ghi, nháp…).

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **T/g** | **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **5p**  **25p**  **5p** | **A. HOẠT ĐỘNG MỞ ĐẦU**  **khởi động**  **a. Yêu cầu cần đạt:**  - Tạo không khí vui vẻ, hứng khởi trước khi vào bài ôn tập.  - Giúp HS nhớ lại kiến thức đã học trên lớp.  **b. Cách thức thực hiện:**  - GV đưa bài toán mở đầu:  Trong 1 năm, một gia đình gồm 2 người lớn và 1 trẻ em (10 tuổi) đã ăn hết 237,128 kg gạo.  a. Nếu làm tròn số gạo đến hàng phần mười thì ta được số nào?  b. Nếu làm tròn số gạo đến phần trăm thì ta được số nào?  - Kết thúc trò chơi, GV dẫn dắt HS vào bài học  **B. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP**  **a. Yêu cầu cần đạt:** Củng cố kĩ năng giải toán và trình bày bài toán.  **b. Cách thức thực hiện:** GV chép bài tập lên bảng để HS theo dõi và thực hiện:  **Bài tập 1:**Chiều cao trung bình của người Việt Nam theo các năm từ 1975, 1985, 2000 và 2009 lần lượt là: 155,1; 154,9; 157,3; 158,9  Em hãy làm tròn các số đo chiều cao trên đến hàng đơn vị.  - GV cho HS thảo luận nhóm đôi.  - GV mời 4 HS lên bảng, mỗi HS một câu.  - HS còn lại quan sát, nhận xét.  - GV chốt đáp án đúng.  - GV treo bảng phụ bài tập 2 và 3, phân công và yêu cầu các nhóm 4 người trao đổi, thảo luận và giải bài toán:  **Bài tập 2:**Làm tròn các số thập phân sau đến hàng phần mười:   1. 78,18 2. 325,15 3. 6,041 4. 99,99         **Bài tập 3:**Làm tròn các số thập phân sau đến hàng phần trăm:   1. 14,325 2. 389,11 3. 8,988 4. 64,555   - GV mời đại diện vài nhóm nhỏ lên bảng lớp trình bày.  - GV chữa bài, nhận xét, đánh giá, tuyên dương các nhóm hoạt động nhanh và đúng,  **Bài tập 4:**Một gia đình thu hoạch được 1378,7kg cà phê. Hỏi nếu làm tròn số đến hàng đơn vị, ta nói gia đình đó thu hoạch được khoảng bao nhiêu ki-lô-gam cà phê?  - GV yêu cầu HS hoàn thành bài tập cá nhân.  - GV gọi HS lên bảng thực hiện  - GV mời HS nhận xét bài làm trên bảng.  - GV chốt đáp án.  **Bài tập 5:** Quãng đường từ Hà Nội em đến TP Hồ Chí Minh dài 1719,29 km. Làm tròn số đến hàng đơn vị thì được khoảng bao nhiêu ki – lô – mét?  - GV thu chấm vở của 3 HS hoàn thành nhanh nhất.  - GV mời 1 HS lên bảng trình bày bài giải.  - GV nhận xét, chốt đáp án.  **C. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG**  **a. Yêu cầu cần đạt:**Vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học để hoàn thành phiếu học tập.  **b. Cách thức thực hiện**:  - GV phát Phiếu học tập cho HS, yêu cầu HS hoàn thành vào phiếu (hoàn thành tại nhà nếu hết thời gian). | - HS trả lời:  a) 237,1  b) 237,13                **Đáp án bài 1:**  155,1 làm tròn đến hàng đơn vị được 155  154,9 làm tròn đến hàng đơn vị được 155  157,3 làm tròn đến hàng đơn vị được 157  158,9 làm tròn đến hàng đơn vị được 159          **Đáp án bài 2:**   1. 78,18 làm tròn đến hàng phần mười được 78,2 2. 325,15 làm tròn đến hàng phần mười được 325,2 3. 6,041 làm tròn đến hàng phần mười được 6,0 4. 99,99 làm tròn đến hàng phần mười được 100,0   **Đáp án bài 3:**   1. 14,325 làm tròn đến hàng phần trăm được 14,33 2. 389,11 làm tròn đến hàng phần trăm được 389,11 3. 8,988 làm tròn đến hàng phần trăm được 8,99 4. 64,555 làm tròn đến hàng phần trăm được 64,56     **Đáp án bài 4:**  1378,7kg làm tròn đến hàng đơn vị được 1379kg  Vậy gia đình đó thu hoạch được khoảng 1379kg cà phê        **Đáp án bài 5:**  Làm tròn số 1719,29km đến hàng đơn vị thì được khoảng 1719km                - HS hoàn thành phiếu bài tập theo yêu cầu của GV. |

|  |
| --- |
| Trường:.....................  Lớp:............................  Họ và tên:...................  **PHIẾU HỌC TẬP**  **I. Phần trắc nghiệm**  Khoanh tròn vào chữ cái đặt trước câu trả lời đúng.  **Câu 1:**Ngọn núi cao nhất thế giới có tên Everest với chiều cao 8848,86m. Em hãy làm tròn chiều cao đó đến hàng đơn vị.  A. 8848                   B. 8849                       C. 8847                      D. 8846  **Câu 2:**Em hãy làm tròn số thập phân 47,423 đến hàng phần trăm.  A. 47,41                  B. 47,43                     C. 47,42                      D. 47,40  **Câu 3:**Mẹ Hoa đi mua dưa hấu, người bán hàng cân được chính xác 2,86kg. Hỏi quả dưa nặng khoảng bao nhiêu ki – lô – gam?  A. 3kg                     B. 2,5kg                        C. 2kg                       D. 4kg  **Câu 4:** Số nào trong các số sau đây, khi làm tròn đến số tự nhiên gần nhất ta được kết quả là 10.  A. https://kenhgiaovien.com/sites/default/files/ck5/2024-08/26/image_8e13edc2660.png.                        B. https://kenhgiaovien.com/sites/default/files/ck5/2024-08/26/image_ce71bb8ec40.png                         C. https://kenhgiaovien.com/sites/default/files/ck5/2024-08/26/image_ffe67765120.png                      D. https://kenhgiaovien.com/sites/default/files/ck5/2024-08/26/image_b0476a58770.png.  **Câu 5:**Điểm trung bình cuối năm học của Dũng là 8,792. Làm tròn số này đến chữ số thập phân thứ nhất ta được:  A. https://kenhgiaovien.com/sites/default/files/ck5/2024-08/26/image_02b1f4bb410.png.                        B. https://kenhgiaovien.com/sites/default/files/ck5/2024-08/26/image_3c48bfeeaa0.pngC. https://kenhgiaovien.com/sites/default/files/ck5/2024-08/26/image_7b6b9c807b0.png.                         D. 9.  **II. Phần tự luận**  **Bài 1:** Làm tròn số thập phân sau đến hàng phần mười:   1. Cầu Long Biên (Hà Nội) dài 2,29km 2. Cầu An Đông (Ninh Thuận) dài 3,51km 3. Cầu Cần Thơ (Tây Nam Bộ) dài 2,75km   ......................................................................................................................................  ......................................................................................................................................  ......................................................................................................................................  **Bài 2:**Làm tròn số thập phân sau đến hàng phần trăm:  ……………… |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

Thứ sáu ngày 25 tháng 10 năm 2024

Tiết Toán

**CHỦ ĐỀ 3: MỘT SỐ ĐƠN VỊ ĐO DIỆN TÍCH**

**Bài 16: CÁC ĐƠN VỊ ĐO DIỆN TÍCH (T2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Nhắc lại và củng cố kiến thức về các đơn vị đo diện tích đã học; Thực hiện được việc chuyển đổi giữa một số đơn vị đo diện tích đã học.

- Giải quyết được một số vấn đề thực tiễn gắn với số đo diện tích.

- Năng lực tự chủ, tự học: Chủ động tích cực mô tả các hiện tượng quan sát được, diễn giải câu trả lời được đưa ra, HS có thể hình thành và phát triển năng lực tư duy toán học và lập luận toán học; Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Vận dụng được kiến thức đã học vào giải các bài tập, bài toán thực tế; Năng lực giao tiếp và hợp tác: Có thói quen trao đổi, thảo luận cùng nhau hoàn thành nhiệm vụ dưới sự hướng dẫn của giáo viên.

- Phẩm chất chăm chỉ: Ham học hỏi tìm tòi để hoàn thành tốt nội dung học tập; Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức trách nhiệm với lớp, tôn trọng tập thể.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- SGK và các thiết bị, học liệu và đồ dùng phục vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **T/g** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **5p** | **1. Hoạt động mở đầu**  **Khởi động:**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, phấn khởi trước giờ học.  + Thông qua khởi động, giáo viên dẫn dắt bài mới hấp dẫn để thu hút học sinh tập trung.  - Cách tiến hành:  - GV yêu cầu HS ghi kết quả vào bảng con  a) 4 m2 5 dm2 = ……… m2  b) 7 cm2 10 mm2 = ……. cm2  c) 14 km2 50 ha = ………. km2  - GV yêu cầu HS nhắc lại các đơn vị đo diện tích đã học.  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới. | - HS ghi kết quả vào bảng con  a) 4,05 m2  b) 7,1 cm2  c) 14,50 km2  - HS nhắc lại các đơn vị đo diện tích đã học.  - HS lắng nghe. |
| **25p** | **2. Hoạt động**  **-** Mục tiêu:  + Nhắc lại và củng cố kiến thức về các đơn vị đo diện tích đã học.  + Thực hiện được việc chuyển đổi giữa một số đơn vị đo diện tích đã học.  **-** Cách tiến hành:  **Bài 1. Chọn số đo phù hợp với diện tích của mỗi đồ vật, địa danh dưới đây.**  **-** - GV yêu cầu HS đọc đề bài.  - GV mời HS quan sát hình ảnh của bài tập trong SGK trang 58.  - GV yêu cầu HS làm bài vào vở.  - GV yêu cầu 2 HS ngồi kế bên nhau đổi vở, chữa bài cho nhau, cùng thống nhất kết quả.      - GV gọi HS chia sẻ kết quả.  - GV nhận xét.  **Bài 2. Số?**      - GV yêu cầu HS đọc yêu cầu của đề bài.  - GV yêu cầu HS làm theo nhóm.  - GV gọi HS chia sẻ kết quả.  - Mời các HS khác nhận xét, bổ sung.  - GV nhận xét tuyên dương (sửa sai). | - HS đọc đề bài, cả lớp theo dõi..  - HS quan sát hình ảnh.  - HS làm bài vào vở.  - 2HS đổi vở, chữa bài cho nhau, thống nhất kết quả.  + Diện tích mặt sàn căn hộ:  94 m2  + Diện tích chiếc khăm mặt:  225 cm2  + Diện tích tỉnh Lạng Sơn:  8 310 km2  - Các nhóm chia sẻ kết quả.  - Các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  - Lắng nghe, (sửa sai nếu có)  a) 30 dm2 = 0,3 m2  271 mm2 = 0,0271 dm2  54 m2 = 0,0054 ha  b) 3 m2 7 dm2 = 3,07 m2  8 cm2 10 mm2 = 8,1 cm2  12 km2 50 ha = 12,5 km2  - HS đọc yêu cầu của đề bài.  - HS làm bài theo nhóm.  - HS chia sẻ kết quả.  - HS nhận xét bổ sung.  - HS lắng nghe. |
| **5p** | **3. Vận dụng trải nghiệm.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn. Qua đó HS có cơ hội phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành:  **Bài 3. Chọn câu trả lời đúng**      - GV yêu cầu HS đọc yêu cầu bài.  - GV yêu cầu HS thảo luận nhóm, thống nhất kết quả.  - GV gọi HS nêu kết quả.  - GV nhận xét.  **Bài 4. SGK trang 59**  - GV yêu cầu HS đọc đề bài.  - GV yêu cầu HS thực hiện cá nhân vào vở.  - GV gọi HS trình bày bài làm của mình.  - GV nhận xét.  - GV nhận xét, tuyên dương.  - GV nhận xét tiết dạy.  - GV dặn dò bài về nhà. | + Đáp án D  - HS đọc yêu cầu bài.  - HS thảo luận nhóm, thống nhất kết quả.  - HS nêu kết quả.  + Diện tích của ô cửa sổ đó là:  1 x = (m2) = 0,6 m2 = 60 dm2  - HS lắng nghe.  - HS đọc yêu cầu.  - HS thực hiện cá nhân vào vở.  - HS trình bày bài làm của mình.  + Số mét vuông đất bác Tư dùng để xây nhà là:  1 - = (ha) = 1 000 m2  Đáp số: 1 000 m2  - HS lắng nghe. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

Tiết Khoa học

**CHỦ ĐỀ 2: NĂNG LƯỢNG**

**Bài 7: VAI TRÒ CỦA NĂNG LƯỢNG (T1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Năng lực khoa học tự nhiên: Trình bày được một số nguồn năng lượng thông dụng và việc sử dụng chúng trong cuộc sống hàng ngày; Vận dụng được kiến thức về năng lượng trong cuộc sống thực tế.

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực tìm hiểu việc sử dụng nguồn năng lượng ở gia đình chủ động hoàn thành các nhiệm vụ được giao; Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Thông qua đề xuất các phương án để giải quyết vấn đề tình huống thực tế liên quan đến năng lượng và đưa ra dự đoán nếu không có các nguồn năng lượng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Tham gia nhiệm vụ, nhóm chia sẻ ý kiến trình bày kết quả làm việc nhóm. Có thói quen trao đổi, thảo luận cùng nhau hoàn thành nhiệm vụ dưới sự hướng dẫn của giáo viên.

- Phẩm chất chăm chỉ: Ham hiểu biết tìm hiểu về năng lượng và mai trò của năng lượng, vận dụng kiến thức và cuộc sống; Phẩm chất trách nhiệm: Trách nhiệm và trung thực trong báo cáo kết quả thảo luận.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: Các tranh ảnh hình 1, 2 SGK, đồ vật để tổ chức sinh nhật (bánh gato, nến, ô tô, đồ chơi,…), phiếu học tập sưu tầm thông tin, hình ảnh về năng lượng, thủy triều, năng lượng sinh khối.

- HS: Hoàn thành phiếu giao việc mà giáo viên đã yêu cầu chuẩn bị.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **T/g** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **5p** | **1. Hoạt động mở đầu**  **Khởi động:**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, phấn khởi trước giờ học.  + Học sinh nêu được một số nguồn năng lượng cung cấp cho hoạt động của con người bằng hiểu biết ban đầu.  - Cách tiến hành:  - GV tạo tình huống tổ chức sinh nhật một bạn hoặc các bạn cùng sinh nhật trong tháng ở lớp, giáo viên thắp nến bánh sinh nhật và cho cả lớp hát chúc mừng sinh nhật. Sau đó, giáo viên tặng cho học sinh một món quà là chiếc ô tô đồ chơi giáo viên hỏi:  - Để chúc mừng sinh nhật bạn, các em vừa có những hoạt động gì?  - Để thực hiện các hoạt động hát, nhảy vận động đó, chúng ta lấy năng lượng từ đâu?  - GV mời một số học sinh trình bày  - GV nhận xét và dẫn dắt vào bài mới:  - Năng lượng các em đã kể được lấy từ đâu? Con người sử dụng các năng lượng đó trong cuộc sống như thế nào?  Hôm nay, lớp chúng mình sẽ cùng nhau đến với bài học “Vai trò của năng lượng”.  - GV giới thiệu bài, ghi bảng. | - Cả lớp hát và thực hiện các hoạt động gv tổ chức.  - HS 1: Để chúc mừng sinh nhật bạn, các em vừa có những hoạt động gì?  Hát, múa, vỗ tay...  - HS2: Để thực hiện các hoạt động hát, nhảy vận động đó, chúng ta lấy năng lượng từ đâu?  - HS1: Hát, nhảy, múa, nói, cười, thổi nến, tặng quà.  - HS 2: Các hoạt động đó lấy năng lượng từ thức ăn và nước uống.  - HS lắng nghe.  - HS nghe, ghi tên bài. |
| **10p** | **2. Hoạt động khám phá**:  **-** Mục tiêu:  + Học sinh nhận biết được một số nguồn năng lượng cung cấp cho hoạt động của con người, động vật, thực vật, máy móc.  + Học sinh tìm hiểu và nêu được một số nguồn năng lượng có ở gia đình, địa phương.  **-** Cách tiến hành:  **Hoạt động khám phá 1: Tìm hiểu một số nguồn năng lượng:**  - GV yêu cầu học sinh đọc nội dung khung thông tin, mời một học sinh đọc trước lớp.  - Giáo viên phân tích nội dung thông tin thông qua các hoạt động thực tế đã tổ chức ở phần mở đầu.  - GV mời học sinh được tặng xe ô tô đồ chơi lên thực hiện cho các bạn quan sát và hỏi: Khi đẩy chiếc ôtô em thấy có hiện tượng gì xảy ra? Vật nào đã cung cấp năng lượng cho hoạt động đó?  - Khi thắp nến ở bánh gatô, vì sao ta lại thấy có ánh sáng phát ra và tỏa nhiệt?  - GV dẫn dắt, tay ta làm cho xe chạy, ngọn nến cháy tỏa ra ánh sáng… Tay ta, ngọn nến cháy được gọi là nguồn năng lượng. Trong cuộc sống hàng ngày còn có nhiều nguồn năng lượng khác. Chúng ta sẽ tìm hiểu ở hoạt động tiếp theo.  **-** HS quan sát hình 1, thảo luận nhóm nêu tên nguồn năng lượng cung cấp cho hoạt động của con người, động vật, thực vật, máy móc ở mỗi hình:    - GV sử dụng các câu hỏi gợi mở cho học sinh thảo luận:  - Hình 1a mặt trời có vai trò như thế nào đối với cây rau?  - Hình 1b: Xe máy chạy được nhờ có nguồn năng lượng nào?  - Hình 1c con trâu lấy nguồn năng lượng từ đâu để sống và phát triển?  - Hình 1d chong chóng quay được là nhờ nguồn năng lượng nào?  - Hình 1e để nấu chín cơm bằng nồi cơm điện cần lấy năng lượng từ đâu?  - Hình 1g cọn nước lấy nguồn năng lượng từ đâu để quay?  GV mời đại diện các nhóm báo cáo kết quả thảo luận, các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  - GV kết luận: Khi đẩy một chiếc xe đồ chơi tay ta đã cung cấp năng lượng làm xe chuyển động. Khi thắp nến ta thấy ánh sáng tỏa ra vì ngọn nến đã cung cấp năng lượng cho việc phát sáng và tỏa nhiệt. Con người, động vật, thực vật đều cần năng lượng để sống và phát triển.  - GV nhận xét, tuyên dương.  **Hoạt động khám phá 2.**  - Giáo viên yêu cầu học sinh dựa vào kiến thức đã biết và tìm hiểu thông tin về các nguồn năng lượng khác, yêu cầu thảo luận nhóm, các nhóm vẽ viết về một số nguồn năng lượng có ở xung quanh em vào vào khổ giấy A3 theo gợi ý:  - Tên nguồn năng lượng.  - Vai trò của những nguồn năng lượng đó trong đời sống.  - Điều gì sẽ xảy ra nếu không có các nguồn năng lượng?  - Giáo viên yêu cầu các nhóm dán sản phẩm của nhóm lên bảng và 1 đến 2 nhóm trình bày trước lớp về sản phẩm của nhóm mình.  - GV tổ chức cho các nhóm nhận xét lẫn nhau và bình chọn sản phẩm được yêu thích nhất.  - GV nhận xét, đánh giá kết quả làm việc của các nhóm. | - 01 học sinh đọc thông tin, cả lớp đọc thầm.  - Học sinh dựa vào thực tế và hiểu biết để trả lời:  - Khi bị đẩy, chiếc ô tô sẽ chạy về phía trước. Tay ta đã cung cấp năng lượng làm xe chuyển động.  - Khi thắp nến ở bánh gato có ánh sáng phát ra và tỏa nhiệt vì ngọn nến đã cung cấp năng lượng cho việc phát sáng và tỏa nhiệt.  - HS lắng nghe.  - Học sinh quan sát các đối tượng thực vật, động vật, con người, máy móc và phương tiện giao thông có trong hình 1.  - HS thảo luận nhóm theo các câu hỏi gợi mở của giáo viên trả lời được:  a. Mặt trời cung cấp năng lượng cho rau trong vườn sống và phát triển.  b. Xăng cung cấp năng lượng cho xe máy chở người di chuyển.  c. Mặt trời cung cấp năng lượng cho cỏ sống và phát triển, cỏ cung cấp năng lượng cho trâu.  d. Gió cung cấp năng lượng cho chong chóng và tuabin gió hoạt động.  e. Nguồn điện cung cấp năng lượng cho nồi cơm điện nấu chín, cơm cung cấp năng lượng cho con người.  g. Nước chảy cung cấp năng lượng cho cọn nước quay.  - Đại diện các nhóm báo cáo kết quả thảo luận, các nhóm khác nhận xét, bổ sung (nếu có).  - HS lắng nghe, ghi nhớ.  - Các nhóm thực hiện nhiệm vụ.  - Các nhóm dán sản phẩm lên bảng.  - Đại diện 2 nhóm trình bày, các nhóm khác nhận xét và bổ sung (nếu có).  - Học sinh lắng nghe. |
| **15p** | **3. Hoạt động luyện tập.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức về vai trò của năng lượng trong đời sống.  + Rèn luyện kĩ năng để góp phần phát triển năng lực khoa học tự nhiên.  - Cách tiến hành  **Hoạt động trò chơi:**  - GV tổ chức trò chơi:  - Luật chơi:  + Ba đội tham gia trò chơi tương ứng với ba nhóm theo các gợi ý đã nêu trong hoạt động khám khá. Mỗi đội khoảng 3 HS:  + HS1: Đứng cuối hàng, nghĩ ra tên một nguồn năng lượng rồi dùng ngón tay viết lên lưng HS2 (bạn đứng trước mình).  + HS 2 dùng ngón tay viết tên nguồn năng lượng lên lưng HS3 (bạn đứng đầu hàng).  + HS3 viết mô tả vai trò của nguốn năng lượng đó lên bảng rồi giơ lên cho các bạn dưới lớp đoán tên đó là nguồn năng lượng gì.  + HS nào dưới lớp đoán đúng tên nguồn năng lượng sẽ được tuyên dương.  + Trong 10 phút, đội nào có nguồn năng lượng được đoán đúng nhiều nhất sẽ là đội chiến thắng.  - GV tổng kết trò chơi.  - GV nhận xét chung tuyên dương các nhóm. | - HS lắng nghe luật chơi.  - HS tham gia chơi.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| **5p** | **4. Vận dụng trải nghiệm.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn. Qua đó phát triển năng lực khoa học tự nhiên.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành  - GV mời HS chia sẻ về một số nguồn năng lượng của gia đình, địa phương em, giải thích vai trò của những nguồn năng lượng đó.  - GV nhận xét tuyên dương.  - Nhận xét sau tiết dạy.  - Dặn dò về nhà. | - Học sinh tham gia chia sẻ về một số nguồn năng lượng của gia đình, địa phương em, giải thích vai trò của những nguồn năng lượng đó trước lớp.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

**CHỦ ĐỀ 2: NĂNG LƯỢNG**

**Bài 7: VAI TRÒ CỦA NĂNG LƯỢNG (T2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Năng lực khoa học tự nhiên: Trình bày được một số nguồn năng lượng thông dụng và việc sử dụng chúng trong cuộc sống hàng ngày; Vận dụng được kiến thức về năng lượng trong cuộc sống thực tế.

**-**  Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực tìm hiểu việc sử dụng nguồn năng lượng ở gia đình chủ động hoàn thành các nhiệm vụ được giao; Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Thông qua đề xuất các phương án để giải quyết vấn đề tình huống thực tế liên quan đến năng lượng và đưa ra dự đoán nếu không có các nguồn năng lượng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Tham gia nhiệm vụ, nhóm chia sẻ ý kiến trình bày kết quả làm việc nhóm. Có thói quen trao đổi, thảo luận cùng nhau hoàn thành nhiệm vụ dưới sự hướng dẫn của giáo viên.

- Phẩm chất chăm chỉ: Ham hiểu biết tìm hiểu về năng lượng và mai trò của năng lượng, vận dụng kiến thức và cuộc sống; Phẩm chất trách nhiệm: Trách nhiệm và trung thực trong báo cáo kết quả thảo luận.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: Các tranh ảnh hình 1, 2 SGK, đồ vật để tổ chức sinh nhật (bánh gato, nến, ô tô, đồ chơi,…), phiếu học tập sưu tầm thông tin, hình ảnh về năng lượng, thủy triều, năng lượng sinh khối.

- HS: Hoàn thành phiếu giao việc mà giáo viên đã yêu cầu chuẩn bị.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **T/g** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **5p** | **1. Hoạt động mở đầu Khởi động:**  - Mục tiêu:  + Củng cố cho học sinh các nguồn năng lượng thông dụng.  + Tạo hứng thú cho học sinh và kết nối vào tiết học.  - Cách tiến hành  - Giáo viên tổ chức cho học sinh hát bài “Những lá thuyền ước mơ”  - GV đặt câu hỏi để dẫn dắt vào bài: Nhờ đâu mà những chiếc thuyền của các bạn nhỏ có thể đi đến bao miền?  - GV kết nối với tiết học: Ngoài năng lượng nước chảy và năng lượng gió, con người còn sử dụng những nguồn năng lượng nào? Chúng ta tiếp tục tìm hiểu bài học ngày hôm nay “Vai trò của năng lượng” (tiết 2)..  - GV giới thiệu bài, ghi bảng. | - Cả lớp nghe nhạc và cùng vui hát.  - HS lắng nghe câu hỏi và trả lời: Những chiếc thuyền giấy có thể đi đến bao miền là nhờ năng lượng của nước chảy và năng lượng của gió thổi.  - HS nghe, ghi tên bài. |
| **10p** | **2. Hoạt động khám phá**:  **-** Mục tiêu:  + Học sinh nêu được một số việc sử dụng các nguồn năng lượng trong cuộc sống.  + Trình bày được việc sử dụng năng lượng ở gia đình mình.  **-** Cách tiến hành  **Hoạt động khám phá 1. Tìm hiểu cách s**ử **dụng nguồn năng lượng thông dụng.**  - GV yêu cầu học sinh đọc nội dung khung thông tin và trả lời một số câu hỏi, mời một học sinh đọc trước lớp.  + Con người sử dụng năng lượng để làm gì?  + Con người sử dụng nguồn năng lượng được lấy từ đâu?  - GV tổ chức cho HS làm việc theo nhóm, thực hiện nhiệm vụ: Quan sát hình 2, cho biết các máy móc, phương tiện trong hình sử dụng nguồn năng lượng nào và sử dụng vào việc gì ở mỗi hình?    - GV hướng dẫn thảo luận, giao lưu giữa các nhóm, lưu ý gợi ý một số câu hỏi:  + Trong các nguồn năng lượng em biết năng lượng nào được lấy từ tự nhiên? Năng lượng nào do con người tạo ra?  – GV xác nhận một số ý kiến đúng: Các nguồn năng lượng được lấy từ tự nhiên (năng lượng mặt trời, gió, nước chảy, ..) và năng lượng do con người tạo ra (điện).  - GV nhận xét, tuyên dương.  **Hoạt động khám phá 2.**  - GV yêu cầu HS dựa vào Phiếu giao việc đã chuẩn bị trước để trình bày việc sử dụng năng lượng ở gia đình mình theo gợi ý:  + Nêu những nguồn năng lượng gia đình em sử dụng hằng ngày.  + Mỗi nguồn năng lượng đó được sử dụng vào những việc gì?  - GV yêu cầu một số học sinh trình bày kết quả.  - GV nhận xét, chốt ý.  - GV yêu cầu cá nhân HS đọc mục “Em có biết?” và trả lời câu hỏi: Ngoài những nguồn năng lượng thông dụng, con người đang hướng tới khai thác và sử dụng thêm những nguồn năng lượng có sẵn trong tự nhiên. Đó là những nguồn năng lượng nào?  - GV cung cấp thêm thông tin về các nguồn năng lượng thuỷ triều và năng lượng sinh khối cho HS qua hình ảnh hoặc video sưu tầm được. | - 01 học sinh đọc thông tin, cả lớp đọc thầm để trả lời:  + Con người sử dụng năng lượng lấy từ thức ăn, đồ uống để sống, phát triển và vận động.  + Năng lượng mà con người sử dụng được lấy từ tự nhiên hoặc do con người tạo ra.  - HS quan sát các máy móc và phương tiện trong hình, thảo luận và báo cáo kết quả:  - Hình 2a: Máy bơm sử dụng dầu đi-ê-den để bơm nước.  - Hình 2b: Máy xúc đất sử dụng dầu đi-ê-den để máy hoạt động, nâng tay cần gầu xúc đất,...  - Hình 2c: Tàu hỏa sử dụng dầu đi-ê-den để chạy động cơ đốt trong giúp cho đầu máy hoạt động, kéo đoàn tàu chuyển động.  - Hình 2d: Xe đạp điện sử dụng điện lấy từ ắc-quy làm xe đạp chuyển động.  - HS lắng nghe.  - HS thực hiện yêu cầu vào phiếu giao việc.  - Một vài học sinh dựa vào phiếu trình bày kết quả.  - Điện (năng lượng do con người tạo ra)  - Mặt trời (năng lượng từ tự nhiên)  - HS khác nhận xét, bổ sung (nếu có).  - Đại diện HS đọc thông tin trong mục “Em có biết?" và trả lời câu hỏi:  - Học sinh lắng nghe.  - HS đọc cá nhân và suy nghĩ trả lời các câu hỏi GV yêu cầu.  + Điện: thắp sáng, nấu ăn, giặt đồ, ủi đồ, quạt mát, bảo quản thức ăn…  + Mặt trời: Phơi quần áo, chiếu sáng, phơi lương thực, thực phẩm, tích điện cho đèn, quạt….  - HS đọc và trả lời:  Ngoài những nguồn năng lượng thông dụng, con người đang hướng tới khai thác và sử dụng thêm những nguồn năng lượng có sẵn trong tự nhiên như năng lượng thủy triều, năng lượng sinh khối (năng lượng thu được từ quá trình phân hủy thực vật, rơm, gỗ, rác, chất thải…  - HS lắng nghe, xem. |
| **15p** | **3. Hoạt động luyện tập.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức về vai trò của năng lượng trong đời sống.  + Vận dụng được kiến thức đã học vào tinh huống thực tế.  - Cách tiến hành  **Hoạt động trò chơi:**  - GV tổ chức trò chơi: “Vòng quay may mắn”  - Luật chơi:  + Vòng quay may mắn sẽ chọn tên bất kỳ học sinh nào lên bốc thăm 2 câu hỏi trong SGK trang 29.  + Học sinh nào không trả lời được có thể nhờ sự trợ giúp từ bạn khác.  **Câu hỏi 1.** Khi đạp xe nhanh trong khoảng 30 phút, em cảm thấy thế nào? Nguồn năng lượng nào làm cho xe chuyển động? Năng lượng của em được lấy từ đâu?  **Câu hỏi 2.** Khi đạp xe xuôi theo chiều gió, em sẽ cảm thấy mất ít hay nhiều sức hơn khi đạp xe ngược chiều gió? Nguồn năng lượng nào đã làm ảnh hưởng đến việc đạp xe của em?  - GV cho học sinh nhận xét, bổ sung.  - GV tổng kết trò chơi.  - GV nhận xét chung tuyên dương. | - HS lắng nghe luật chơi.  - HS tham gia chơi.  - HS liên hệ với trải nghiệm của bản thân để trả lời:  - HS1. Em cảm thấy mất sức khi đạp xe nhanh trong khoảng 30 phút. Em là nguồn cung cấp năng lượng cho xe đạp chuyển động. Năng lượng của em được lấy từ thức ăn và nước uống hằng ngày.  - HS2. Khi đạp xe xuôi theo chiều gió, em cảm thấy như xe nhẹ hơn, đạp được nhanh hơn.  + Khi đạp xe xuôi chiều gió, năng lượng của gió đã giúp em đạp xe nhanh hơn mà mất ít sức hơn.  + Khi đạp xe ngược chiều gió, năng lượng của gió đã làm ảnh hưởng đến việc đạp xe chậm hơn mà mất nhiều sức hơn.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| **5p** | **4. Vận dụng trải nghiệm.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn. Qua đó phát triển năng lực khoa học tự nhiên.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành:  - GV củng cố kiến thức của bài học.  + Qua bài học này, em biết những nguồn năng lượng nào?  + Con người sử dụng năng lượng vào những việc gì?  - Giáo viên yêu cầu học sinh đọc phần “Em đã học” giao nhiệm vụ về nhà, khuyến khích mỗi học sinh thực hiện nhiệm vụ học tập ở mục “Em có thể” sau đó trao đổi với các bạn và thầy cô.  - Nhận xét sau tiết dạy.  - Dặn dò về nhà.  **PHIẾU GIAO VIỆC**   |  |  | | --- | --- | | Em hãy quan sát và ghi chép việc sử dụng năng lượng ở gia đình em theo gợi ý:  - Nêu những nguồn năng lượng gia đình em sử dụng hàng ngày?  - Mỗi nguồn năng lượng đó được sử dụng vào những việc gì? | | | **Nguồn năng lượng** | **Sử dụng vào việc.** | |  |  | | - Học sinh tham gia chia sẻ về một số nguồn năng lượng, vai trò của những nguồn năng lượng đó trước lớp.  - HS đọc và lắng nghe nhiệm vụ về nhà.  - HS lắng nghe. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

Tiết Hoạt động trải nghiệm

**SINH HOẠT LỚP:**

**NHẬT KÍ KIỂM SOÁT CẢM XÚC CỦA EM**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**-** HS chia sẻ được nhật kí kiểm soát cảm xúc của bản thân.

-HS học hỏi được những kinh nghiệm kiểm soát cảm xúc của các bạn.

- NL tự chủ và tự học, NL giao tiếp và hợp tác, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo, NL thiết kế và tổ chức hoạt động.

**- Trung thực, kỉ luật, trách nhiệm.**

**II. ĐỒ DÙNG DẠY – HỌC**

**1. Giáo viên: Một số tình huống, chương trình, các bài hát.**

**2. Học sinh: Nhật kí kiểm soát cảm xúc của bản thân**

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY –HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **T/g** | **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **5p** | **A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG**  **a) Mục tiêu:** Tạo tâm thế cho HS, giúp đỡ HS ý thức được nhiệm vụ học tập, hứng thú với bài học mới  **b) Cách tiến hành**  - Tổ chức cho HS vận động theo bài hát: Em đi chơi thuyền  - GV hỏi: cảm xúc của bạn nhỏ trong bài hát thế nào?  + Vậy cảm xúc của các em trong những ngày gần đây có được kiểm soát tốt không? Chúng ta hãy cùng chia sẻ với cả lớp qua tiết học ngày hôm nay nhé! | - HS thực hiện.  - Bạn nhỏ rất vui  - Liên hệ và bắt đầu vào tiết học chia sẻ với bạn cảm xúc của mình. |
| **10p** | **B. HOẠT ĐỘNG THỰC HÀNH – LUYỆN TẬP**  **a) Mục tiêu:**  **-** HS chia sẻ được nhật kí kiểm soát cảm xúc của bản thân.  **-** HS học hỏi được những kinh nghiệm kiểm soát cảm xúc của các bạn  **b) Cách tiến hành**  - GV hướng dẫn HS chia sẻ theo nhóm về nhật kí kiểm soát cảm xúc của bản thân theo các gợi ý:  + Tình huống xảy ra  + Cách ứng xử của em  + Tự đánh giá khả năng kiểm soát cảm xúc của bản thân trong các tình huống đó: tốt, trung bình hay chưa tốt.  - GV mời một số HS chia sẻ trước lớp theo gợi ý:  + Điều em học hỏi được về kinh nghiệm kiểm soát cảm xúc của các bạn;  + Điều em thấy mình cần rèn luyện để có khả năng kiểm soát cảm xúc tốt hơn. | - HS chia sẻ trong nhóm theo nhật kí đã ghi  - HS chia sẻ trước lớp, các em khác lắng nghe, góp ý hay học hỏi ở bạn về cách kiểm soát cảm xúc. |
| **5p** | **C. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG**  **a) Mục tiêu:**  **- Biết chia sẻ cảm xúc với bạn bè, người thân trong cuộc sống hằng ngày.**  **- HS tự đánh giá kết quả kiểm soát cảm xúc và rút ra bài học cho bản thân**  **b) Cách tiến hành**  **- GV hướng dẫn HS chia sẻ cảm xúc với bạn bè, người thân nhiều hơn trong cuộc sống hằng ngày.**  **- GV hướng dẫn HS tự đánh giá kết quả kiểm soát cảm xúc và rút ra bài học cho bản thân từ đó có thể kiểm soát cảm xúc tốt hơn và luôn giữ được tinh thần vui vẻ, lạc quan trong học tập, vui chơi.**  **- GV nhận xét tiết học.** | - **HS thực hành chia sẻ cảm xúc với mọi người nhiều hơn.**  **- HS tự đánh giá và rút ra bài học cho bản thân để cuộc sống luôn vui vẻ, lạc quan.**  **- HS lắng nghe.** |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY**

Thứ ba ngày 25 tháng 10 năm 2024

Buổi chiều

**CHỦ ĐỀ 3: MỘT SỐ ĐƠN VỊ ĐO DIỆN TÍCH**

**Bài 15: KI-LÔ-MÉT VUÔNG, HÉC-TA (T2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Nhận biết được các đơn vị đo diện tích: km2  (ki-lô-mét vuông), ha (héc-ta), thực hiện được việc chuyển đổi giữa một số đơn vị đo diện tích (km2, ha). Vận dụng được các đơn vị đo diện tích km2  (ki-lô-mét vuông), ha (héc-ta) vào bài giải bài tập.

- Giải quyết được một số vấn đề thực tiễn gắn với số đo diện tích.

- Năng lực tự chủ, tự học: Chủ động tích cực nhận biết được các đơn vị đo diện tích: km2  (ki-lô-mét vuông), ha (héc-ta), thực hiện được việc chuyển đổi giữa một số đơn vị đo diện tích (km2, ha); Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Vận dụng được kiến thức đã học vào giải các bài tập, bài toán thực tế; Năng lực giao tiếp và hợp tác: Có thói quen trao đổi, thảo luận cùng nhau hoàn thành nhiệm vụ dưới sự hướng dẫn của giáo viên.

- Phẩm chất chăm chỉ: Ham học hỏi tìm tòi để hoàn thành tốt nội dung học tập; Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức trách nhiệm với lớp, tôn trọng tập thể.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- SGK và các thiết bị, học liệu và đồ dùng phục vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **T/g** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **5p** | **1. Hoạt động mở đầu**  **Khởi động:**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, phấn khởi trước giờ học.  + Thông qua khởi động, giáo viên dẫn dắt bài mới hấp dẫn để thu hút học sinh tập trung.  - Cách tiến hành:  - GV yêu cầu HS quan sát hình ảnh và đọc thông tin trong SGK trang4.    - GV và HS cùng chia sẻ thông tin.  - GV yêu cầu HS nhắc lại các đơn vị đo diện tích đã học.  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới.  + Để đo diện tích đất trong những ngành như nông nghiệp, lâm nghiệp .... người ta thường dùng đơn vị: héc-ta.  - GV yêu cầu HS đọc lại phần giới thiệu héc-ta ở khung xanh trong SGK trang 54. | - HS quan sát hình ảnh và đọc thông tin.  - HS chia sẻ thông tin.  - HS nhắc lại các đơn vị đo diện tích đã học.  - HS lắng nghe.  - HS đọc lại phần giới thiệu héc-ta.  + Héc-ta là diện tích của hình vuông có cạnh dài 100 m.  + Héc-ta viết tắt là ha.  + 1 ha = 10 000 m2  1 km2  = 100 ha. |
| **20p** | **2. Hoạt động**  **-** Mục tiêu:  + Nhận biết được các đơn vị đo diện tích: km2  (ki-lô-mét vuông), ha (héc-ta), thực hiện được việc chuyển đổi giữa một số đơn vị đo diện tích (km2, ha).  **-** Cách tiến hành:  **Bài 1. Chọn số đo phù hợp với diện tích của mỗi địa danh dưới đây:**    - GV yêu cầu HS đọc đề bài.  - GV mời HS thực hiện cá nhân.  - GV yêu cầu 2 HS ngồi kế bên nhau đổi vở, chữa bài cho nhau, cùng thống nhất kết quả.  - GV gọi HS chia sẻ kết quả.  - GV nhận xét.  **Bài 2. Số?**        - GV yêu cầu HS đọc yêu cầu của đề bài.  - GV yêu cầu HS làm bài cá nhân vào vở.  - GV yêu cầu 2 HS ngồi kế bên nhau đổi vở, chữa bài cho nhau, cùng thống nhất kết quả.  - GV gọi HS chia sẻ kết quả.  - Mời các HS khác nhận xét, bổ sung.  - GV nhận xét tuyên dương (sửa sai). | - HS đọc đề bài, cả lớp theo dõi..  - HS làm việc cá nhân.  - 2HS đổi vở, chữa bài cho nhau, thống nhất kết quả.  - Các nhóm chia sẻ kết quả.  - Các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  - Lắng nghe, (sửa sai nếu có)  - HS đọc yêu cầu của đề bài.  - HS làm bài cá nhân vào vở.  - 2 HS ngồi kế bên nhau đổi vở, chữa bài cho nhau, cùng thống nhất kết quả.  - HS chia sẻ kết quả.  a) 3 km2 = 300 ha  b) 40 000 ha = 40 km2  c) 64 800 ha = 648 km2  - HS nhận xét bổ sung.  - HS lắng nghe. |
| **10p** | **3. Vận dụng trải nghiệm.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn. Qua đó HS có cơ hội phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành:  **Bài 1. Chọn câu trả lời đúng**      - GV yêu cầu HS đọc yêu cầu bài.  - GV yêu cầu HS thực hiện cá nhân rồi trao đổi với bạn ngồi kế bên, cùng thống nhất kết quả.  - GV gọi HS nêu kết quả.  - GV nhận xét.  **Bài 2. SGK trang 55.**  - GV yêu cầu HS đọc đề bài.  - GV yêu cầu HS thực hiện cá nhân rồi trao đổi với bạn ngồi kế bên, cùng thống nhất kết quả.  - GV gọi HS nêu kết quả.  - GV nhận xét.  - GV nhận xét, dặn dò bài về nhà. | - HS đọc yêu cầu bài.  - HS thực hiện cá nhân rồi trao đổi với bạn ngồi kế bên, cùng thống nhất kết quả.  - HS nêu kết quả.  - HS lắng nghe.  - HS đọc đề bài.  - HS thực hiện cá nhân rồi trao đổi với bạn ngồi kế bên, cùng thống nhất kết quả.  - HS nêu kết quả.  + Diện tích của khu đất đó là:  200 x 200 = 40 000 (m2)  Vậy khu đất đó có diện tích là 4 ha.  - HS lắng nghe. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

**Bài 3: EM NHẬN BIẾT KHÓ KHĂN**

**( Tiết 1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Nhận biết được những khó khăn cần phải vượt qua trong học tập và trong cuộc sống; Kể được một số biểu hiện của vượt qua khó khăn.

- Biết vì sao phải vượt qua khó khăn.

- Góp phần hình thành năng lực tự chủ và tự học.

- Góp phần hình thành phẩm chất chăm chỉ, trách nhiệm.

**II. CHUẨN BỊ:**

**Đối với GV:**

* Tranh, hình ảnh về biểu hiện của vượt qua khó khăn.
* Máy chiếu đa năng, máy tính,... (nếu có).

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **T/g** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **7P** | **A. HOẠT ĐỘNG MỞ ĐẦU**  **Khởi động**  **a) Mục tiêu:**  - Kết nối được kiến thức HS đã biết với nội dung kiến thức mới trong bài.  - Tạo hứng thú cho HS tiếp nhận bài học mới.  **b) Cách thực hiện**  – GV tổ chức trò chơi: Ai nhanh, ai đúng?tìm các câu ca dao, tục ngữ, thành ngữ nói về đức tính siêng năng, vượt khó trong học tập và cuộc sống.  – GV phổ biến luật chơi: Mỗi đội lần lượt tìm và nêu ra các câu ca dao, tục ngữ, thành ngữ nói về đức tính siêng năng, vượt khó trong học tập và cuộc sống. Đội nào tìm được nhiều câu đúng và nhanh nhất sẽ thắng cuộc.  – GV cho HS chơi thử.  – GV tổ chức cho HS chơi chính thức.  - Các nhóm lần lượt đưa ra đáp án của mình.    – GV nhận xét, đánh giá, tổng kết hoạt động của các đội và dẫn nhập vào bài học. | - HS lắng nghe.    - HS chơi.  + Có chí thì nên;  + Kiến tha lâu cũng đầy tổ;  + Nước chảy đá mòn;  + Năng nhặt chặt bị;  + Có công mài sắt, có ngày nên kim;  + Cần cù bù thông minh;  - HS lắng nghe. |
| **20p** | **B. KHÁM PHÁ KIẾN THỨC MỚI**  **Hoạt động 1. Quan sát tranh và thực hiện yêu cầu**  **a) Mục tiêu:**  - HS nhận biết được những khó khăn cần phải vượt qua trong học tập và trong cuộc sống.  **b) Cách thực hiện:**  - GV yêu cầu HS quan sát tranh và thực hiện yêu cầu:  a. Em hãy nêu những khó khăn của các bạn trong những bức tranh.  b. Hãy kể thêm những khó khăn trong học tập và cuộc sống mà em biết.        - GV nhận xét và đưa ra câu trả lời phù hợp. | * HS trình bày   Tranh 1: Hoàn cảnh gia đình khó khăn, phải phụ giúp bố mẹ việc nhà, tăng  gia sản xuất.  Tranh 2: Quên kiến thức của các môn học.  Tranh 3: Bị tai nạn phải nằm viện, đợt kiểm tra cuối học kì sắp đến.  Tranh 4: Nhà cửa bị hoả hoạn.  + HS kể thêm được những khó khăn cần phải vượt qua trong học tập và trong cuộc sống:  + Bị bạn bè hiểu lầm, xa lánh, bị bắt nạt;  + E ngại trong giao tiếp với thầy cô, người lạ;  + Gặp khó khăn trong việc hiểu bài mới, dễ bị sao nhãng, trì hoãn công việc; + Hay phạm lỗi bất cẩn;  +  ...   * HS lắng nghe |
|  | **Hoạt động 2. Đọc câu chuyện và trả lời câu hỏi**  **a) Mục tiêu**  - HS kể được một số biểu hiện của vượt qua khó khăn và biết được ý nghĩa của việc vượt qua khó khăn.  **b) Cách tiến hành:**  – GV yêu cầu HS đọc câu chuyện Một học sinh nghèo vượt khó trong SGK trang 18, 19 và thảo luận nhóm đôi trả lời câu hỏi.   1. Bạn Thảo đã vượt qua những khó khăn trong học tập và cuộc sống như thế nào?     b. Sự vượt khó đó đã mang lại điều gì cho Thảo?  c. Vì sao chúng ta phải biết vượt qua những khó khăn trong học tập và cuộc sống?    - GV mời đại diện nhóm phát biểu câu trả lời.  - GV nhận xét và đưa ra câu trả lời phù hợp. | * HS đọc và thảo luận nhóm   + HS nhận biết được những khó khăn trong học tập và cuộc sống mà bạn Thảo đã vượt qua: hoàn cảnh gia đình khó khăn; bố mẹ ốm yếu; nhà cách xa trường, di chuyển khó khăn, nhất là những hôm mưa rét, đường trơn. Bạn Thảo đã vượt qua những khó khăn trong học tập và cuộc sống bằng cách làm nhiều việc nhà phụ giúp mẹ; luôn cố gắng, tập trung, chăm chỉ học tập; chỗ nào chưa hiểu thì hỏi ngay hoặc nhờ thầy, cô giáo và các bạn giải đáp.  + HS trả lời được sự vượt khó đó đã mang lại cho Thảo: thành tích học tập tốt; được bạn bè ngưỡng mộ, bố mẹ, thầy cô yêu quý.  + HS giải thích được ý nghĩa của của việc vượt qua khó khăn: Khó khăn luôn xuất hiện trong học tập và cuộc sống của mỗi người. Vì thế, việc vượt qua khó khăn giúp con người rèn luyện được những phẩm chất và kĩ năng quý báu như siêng năng, kiên trì, giao tiếp, hợp tác, kiên định mục tiêu,... Từ đó gặt hái được thành công trong cuộc sống và học tập.   * HS nêu * HS lắng nghe |
| **5p** | **C. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG**  **a) Mục tiêu:**  - HS củng cố, mở rộng kiến thức sau bài học.  - HS chia sẻ được những khó khăn mà bản thân đã và đang gặp phải trong học tập, cuộc sống và cách vượt qua những khó khăn đó.  **b) Cách tiến hành:**  - GV sử dụng kĩ thuật phòng tranh yêu cầu HS viết một khó khăn của bản thân vào phần nhuỵ của bông hoa và các biện pháp vượt qua khó khăn vào cánh hoa.  - GV mời 3 – 5 HS chia sẻ.  - GV nhận xét, đánh giá.  - GV dặn HS xem và chuẩn bị trước bài sau. | - HS thực hiện nhiệm vụ.  HS chia sẻ  - HS lắng nghe. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:**

.....................................................................................................................................

.....................................................................................................................................

.....................................................................................................................................